



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Directeur de publication: Bùi Quang Hiếu

Vấn Đề Trong Tháng

Căng thẳng trong nội bộ Liên Xô

Cuối tháng 3-88 vừa qua khi kết quả cuộc bầu cử tương đối lương thiện đầu tiên trong lịch sử Liên Xô được công bố người ta mới khám phá ra rằng những tỷ số kiểu 90% là có thực tại các nước cộng sản, nhưng lại là những tỷ số bất tín nhiệm.

Bài học của cuộc bầu cử này rất rõ ràng: khi người dân một nước cộng sản có cơ hội để phản đối chính quyền của họ, họ phát biểu một cách rất dứt khoát. Các chức sắc lớn của đảng cộng sản Liên Xô rụng như lá mùa thu ở khắp nơi với những tỷ số rất thiếu ỏi. Trong hoàn cảnh này bất cứ một người lãnh đạo nào cũng phải tự coi là đã thất bại lớn. Nhưng chủ tịch Gorbachev lại tỏ ra hài lòng. Sự thất bại của ý thức hệ cộng sản và của

đảng cộng sản Liên Xô được biến thành thắng lợi của Gorbachev và của chính sách cải tổ cơ cấu mà ông đang theo đuổi. Sự kiện này được hầu hết các quan sát viên cho là đúng bởi vì Gorbachev giữ một địa vị rất độc đáo: ông vừa là người đứng đầu đảng và nhà nước lại vừa là người đứng đầu đối lập. Các chế độ cộng sản quả là có khả năng đẻ ra những trường hợp kỳ quái.

Kết quả cuộc bầu cử này trước hết là một đòn nặng cho phe thủ cựu. Nhưng khi sự bất tín nhiệm của dân chúng đã đạt tới một mức độ mãnh liệt như vậy thì không thể nói rằng đó chỉ là sự bộc lộ của ý chí muốn đổi mới, mà đồng thời cũng phải coi nó là sự bất tín nhiệm nói chung đối với đảng và bộ máy nhà nước, trong đó có cả Gorbachev.

Một sự kiện rõ nét khác của cuộc tuyển cử này là sự trỗi dậy của các nước cộng hòa nhỏ từng bị sát nhập vào Liên Xô bằng sức mạnh. Thắng lợi của các ứng cử viên thuộc khuynh hướng đòi độc lập đã quá rõ ràng. Và đây là một đe dọa rất lớn đối với Gorbachev. Nhức nhối không kém các vấn đề kinh tế, các mâu thuẫn sắc tộc tại Liên Xô có thể sẽ là lý do đưa tới sự hạ bệ Gorbachev. Đây là một vấn đề mà phe bảo thủ có thể cáo buộc là do chính sách nới lỏng kiểm soát của Gorbachev mà có.

Đối với phe bảo thủ yếu tố mới nhất là sự mất tín nhiệm của Gorbachev và dĩ nhiên là họ phải tận dụng. Không đầy hai tuần sau cuộc tuyển cử và giữa lúc vòng hai còn chưa chấm dứt, một cuộc đàn áp biểu tình đẫm máu đã diễn ra tại nước cộng hòa Georgie một cách khó hiểu. Biểu tình đã trở thành cơn bão tại đây và chưa bao giờ đưa đến bạo động, nhưng lần này cảnh sát đặc biệt, do bộ nội vụ trung ương gửi tới đã thẳng tay đánh đập và tàn sát người biểu tình. Người ta có thể nghĩ là đã có một âm mưu gây ra tình trạng bất ổn để buộc tội và hạ bệ Gorbachev.

Trong số này

1. Vấn đề trong tháng:

Căng thẳng trong nội bộ Liên Xô

Thông Luận

3. Tham luận:

Nhiệm vụ chốt

Phan Công Luận

7. Đọc giả viết:

Về lập trường hòa giải và hòa hợp dân tộc

Lê Nhật Thăng

10. Lá thư Sài Gòn:

Từ chủ nghĩa Mác đến chủ nghĩa Mac Keno

Đoàn Cơ

11. Thời sự tin tức

15. Thư độc giả

16. Sở tay

Phong trào Nhân Văn Giai Phẩm mới

Thụy Khuê

Thế giới quá lạc quan và đặt tin tưởng ở Gorbachev nên đã không ý thức được rằng địa vị của ông ta tại Liên Xô thực ra không lấy gì làm chắc chắn.

Người ta thường hay nhắc tới thời kỳ Brejnev như là thời kỳ trì trệ. Người ta quên rằng dưới thời Gorbachev Liên Xô không những trì trệ mà còn suy thoái. Người dân Liên Xô ngày nay còn cơ cực hơn ngày trước. Các cửa hàng thực phẩm trống rỗng, các đuôi xếp hàng càng ngày càng dài ra và tại nhiều nơi ngay giữa mùa đông khắc nghiệt người dân Liên Xô không được sưởi ấm và không có nước nóng. Trong vòng 4 năm đồng rúp đã mất đi một nửa trị giá của nó. Dem so với lợi tức quốc gia sự thiếu hụt ngân sách của Liên Xô ngày nay còn trầm trọng gấp gần gấp mười số thâm thủng ngân sách được coi là kinh khủng của Hoa Kỳ.

Sức đề kháng của phe thủ cựu đã khiến Gorbachev chỉ thực hiện được những cải cách nửa chừng để rồi đi đến thất bại. Thí dụ điển hình nhất là chính sách lương bổng và giá cả. Gorbachev nói lỏng được chính sách lương bổng nhưng lại không thay đổi được chính sách giá cả. Nạn nhân đầu tiên là các xí nghiệp sản xuất, phải bán hàng với giá quá thấp, đôi khi thấp hơn cả giá thành. Guồng máy sản xuất bị chao đảo và mức sản xuất sút giảm. Tất cả các quan sát viên đều nhìn nhận rằng việc tăng ít nhất gấp đôi giá nhu yếu phẩm là điều tất nhiên phải làm. Và chắc chắn Gorbachev cũng đang đợi đến mùa hè năm nay, khi nhu cầu thực phẩm bớt căng thẳng để ban hành biện pháp này. Nhưng liệu với những khó khăn hiện tại, và nhiều khó khăn sắp tới nữa, Gorbachev còn đủ uy tín để thi hành một biện pháp thất nhân tâm như vậy không? Nếu thi hành ông có thể sẽ mất hết cảm tình của dân chúng rồi bị cô lập và hạ bệ. Nhưng nếu không làm gì cả thì đời sống kinh tế sẽ càng ngày càng xấu đi, ông cũng sẽ mất uy tín, rồi cũng sẽ bị cô lập và hạ bệ.

Trong 20 năm cầm quyền Brejnev đã không giải quyết gì cả và đã để lại cho Gorbachev vô số vấn đề cấp bách phải giải quyết ngay. Khi những vấn đề được đặt ra không được giải quyết kịp thời thì đến lúc phải giải quyết chắc chắn người ta phải dùng đến những biện pháp rất mạnh. Gorbachev có cái rủi là còn quá trẻ để có thể hy vọng chết sớm và dồn lại các vấn đề cho người kế vị. Để giảm bớt áp lực kinh tế Gorbachev chỉ có cách đi vay nợ và cắt giảm ngân sách quốc phòng bởi vì các ngân sách kia đã quá eo hẹp và không thể cắt xén. Những cử chỉ ngoạn mục về tài giám binh bị của Gorbachev xét cho cùng cũng chỉ là những điều không làm không được. Cái quy luật oái oăm của mọi chế độ độc đảng là người lãnh đạo khi muốn thực hiện những cải tổ lớn chỉ có một chọn lựa duy nhất là tìm sự ủng hộ

của nhân dân để gây áp lực trên guồng máy đảng. Nhưng chính sách dùng dân chúng làm áp lực trên bộ máy đảng sẽ thất bại khi quần chúng bất mãn.

Liệu Gorbachev có qua khỏi mùa hè 89 này không? Và nếu không thì sao? Chính sách của Liên Xô có cứng rắn trở lại không? Đảng cộng sản Việt Nam có hy vọng được giúp đỡ nhiều hơn không? Nhiều người cho rằng những biện pháp nói lỏng tại Việt Nam chẳng qua chỉ là theo đuôi đàn anh hay bị đàn anh ép buộc, và do đó khi đàn anh Liên Xô đã cứng rắn trở lại thì đàn em Việt Nam cũng chấm dứt vở tuồng đổi mới luôn. Dĩ nhiên là những biến chuyển tại Liên Xô đã có ảnh hưởng thuận lợi cho xu hướng đổi mới tại Việt Nam. Nhưng tại Việt Nam thực ra không làm gì có đổi mới cả mà chỉ có những nhượng bộ không làm không được với thực tại xã hội. Do đó xã hội Việt Nam sẽ vẫn tiếp tục biến chuyển theo cùng một hướng dù tình hình Liên Xô biến chuyển theo chiều hướng nào.

Vả lại hướng đi của Liên Xô cũng không phải chỉ tùy thuộc ở Gorbachev và ê kíp của ông. Phe thủ cựu dù có hạ bệ được Gorbachev cũng vẫn phải làm những việc tương tự như Gorbachev đã làm bởi vì yêu cầu đổi mới của Liên Xô là một yêu cầu thực sự, do sức ép của những vấn đề trọng đại và cấp bách đem đến chứ không phải do sáng kiến của Gorbachev. Sau bao nhiêu năm bùng nổ các vấn đề đã trầm trọng đến mức không còn bùng nổ được nữa và đòi hỏi những giải đáp tức khắc. Gorbachev hay không Gorbachev các vấn đề vẫn như thế và vẫn đòi hỏi những giải đáp như thế. Liên Xô sẽ vẫn phải tiếp tục triệt thoái trên nhiều địa bàn quốc tế, vẫn phải cắt giảm ngân sách quốc phòng, vẫn phải cắt giảm viện trợ cho các chư hầu.

Chế độ cộng sản Việt Nam sẽ vẫn thấy viện trợ của đàn anh Liên Xô càng ngày càng giảm đi dù có hay không có Gorbachev, sẽ vẫn phải đương đầu với những vấn đề càng ngày càng thúc bách hơn và với những đòi hỏi đổi mới mỗi ngày một rõ nét hơn và mạnh mẽ hơn. Đảng Cộng Sản Việt Nam đang bị một làn sóng lớn xô đẩy, nhưng làn sóng ấy không phải là Gorbachev, hay là Glasnost, hay là Perestroika mà là những thực tại của đất nước và ý chí vươn lên của cả một dân tộc đang nhất định từ chối một chế độ tồi đở để ra khỏi cái nhục nghèo đói và tìm cho mình một chỗ đứng xứng đáng trong cộng đồng quốc tế. Đảng Cộng Sản Việt Nam không có chọn lựa nào khác ngoài chấp nhận luật chơi dân chủ.

Hồi kết cuộc của mọi chế độ độc tài đều không vinh quang. Nhưng giờ chót của các chế độ độc tài ngoan cố có thể là rất kinh khủng.

Thông Luận

Nhiệm Vụ Chót

Phan Công Luận

Phan Công Luận là một trí thức mà lương tâm chính trị trong quá khứ đã có lúc dẫn dắt đến với hàng ngũ cộng sản. Bài "Nhiệm vụ chót" là một bản cáo trạng không chút nhân nhượng đối với Đảng Cộng Sản Việt Nam, dùng hoàn toàn lý luận và ngôn từ cộng sản. Tác giả có được cái nhìn chính xác về "đổi mới" của một người đã từng nghiên cứu chế độ từ bên trong.

*Nằm mộng thấy Lenin lại bảo,
Ra công tìm kiếm gạo tù đầy,
Tao thôi chẳng có nuôi mày...
(Quốc Văn Giáo Khoa Thư, tân trang)*

"ĐỔI MỚI"? Chủ nghĩa cộng sản là một hệ thống: những chính sách, chủ trương của nó, mặc dù không có cùng một tầm quan trọng, nhưng gắn bó chặt chẽ với nhau như những khâu của một dây xích. Có những khâu có khả năng quy định những khâu khác và mang tính chủ động; có những khâu bị quy định và chỉ có tính thụ động. Đặt vấn đề đổi mới trong điều kiện này, nói cho cùng, là đặt vấn đề thay đổi khâu nào, để một sự biến đổi, tùy theo ý muốn của người khởi xướng, có thể hay không có thể gây ra một phản ứng dây chuyền, có khả năng phát động hàng loạt đổi thay khác, thậm chí đi đến chỗ cải tổ luôn cả bản chất của toàn bộ hệ thống.

"CỐI TRÓI"? Chủ nghĩa cộng sản là một quá trình nhằm áp dụng một học thuyết vào những hoàn cảnh lịch sử xã hội cụ thể, đặc thù. Cho đến bây giờ, đây là một quá trình vừa xuống cấp vừa tự trói: mỗi bước "phát triển" là một sự đơn giản hóa tư duy sáng tạo thành công thức máy móc, và tự trói mình vào những giáo điều khô chết đó. Từ Karl Marx xuống đến Trường Chinh, qua Lenin, Stalin và Mao, chủ nghĩa Mác đã trở thành một thứ chủ nghĩa kinh viện mới. Hồ hào cối trói trong điều kiện này, nói cho cùng, là kêu gọi thoát ly ra khỏi ảnh hưởng tê liệt của những công thức giáo điều ở mỗi cấp bậc để, từ thấp lên cao, trở về với tư duy sáng tạo.

Tại sao lại phải "đổi mới", phải "cối trói"? Vì khi vào đến Việt Nam, chủ nghĩa Mác đã trở thành cái giường của Procuste. Trong thần thoại Hy Lạp, đạo tặc Procuste là hung thần của khách qua lại vùng Attique. Sau khi cướp của, Procuste thường đặt những nạn nhân của hắn lên một cái giường đặc biệt bằng sắt, tay chân ai dài quá kích thước của giường sẽ bị chặt đi, tay chân ai quá ngắn sẽ bị kéo dài ra cho vừa với kích thước của giường. Trên cái giường từ

thần đó, dĩ nhiên là các nạn nhân của y chỉ còn có nước dẫy chết. Về sau, Thésée đã bắt Procuste phải đền tội cũng bằng chính cực hình này. Procuste là Đảng Cộng Sản Việt Nam, nạn nhân của hắn là dân tộc Việt Nam, và cái giường quan tài là chủ nghĩa cộng sản.

*

Tình thế hiện nay ở Việt Nam không thể nào kéo dài mãi mãi. Ai cũng biết như thế và ai cũng chờ đợi một sự thay đổi. Khi nghe nhóm ông Nguyễn Văn Linh phát động đổi mới, tôi đã hy vọng: có lẽ Trung Ương Đảng cũng không đến nỗi đui mù như người ta vẫn sợ. Được tin ông Đỗ Mười lên làm thủ tướng để thực hiện đổi mới, tôi đâm lo: giữa khái niệm "đổi mới" và tên họ ông Đỗ Mười, không có cái gì chung, ngoại trừ hai chữ viết tắt. Nghe nói ông Trường Chinh, trước khi chết, cũng hô hào đổi mới, tôi phát hoảng thực tình: "lý thuyết gia" này vốn là quan "Stalin đại học sĩ" của triều đại Hồ Chí Minh. Cho đến khi, tình cờ được đọc hai bài viết của ông Linh, "Đổi mới tư duy và phong cách" (NVL 1) cùng với "Đổi mới sâu sắc và toàn diện trên mọi lĩnh vực hoạt động" (NVL 2), tôi mới vỡ lẽ.

Chuyện "đổi mới" cũng giống như chuyện đổi tiền. Đồng bạc anh cầm trong tay có thể là mới toanh vì mới ra khuôn, nhưng ngoài cái sự mất giá như xe tuột dốc không phanh, nó chỉ là hiện thân của một chính sách cũ mèm là "vô sản hóa" tất cả mọi người, cái ý đồ này lại xuất phát từ một chế độ cũ rích là "chuyên chính vô sản", hậu quả tất nhiên của một thế giới quan cũ xi là "đấu tranh giai cấp". Một sự đổi mới chính danh phải bắt đầu bằng việc vất bỏ vào thùng rác những cái cũ xi, cũ rích, cũ mèm đó đi. Đổi mới thật sự phải là loại trừ những nguyên nhân đã gây ra những hiện tượng tiêu cực (cán bộ đốt nát, tham nhũng, ác ôn), chứ không phải chỉ là cải thiện đôi chút những cái tiêu cực đó trong khi vẫn duy trì những nguyên nhân đã sản sinh ra chúng.

Đọc ông Linh, tôi không thấy cái quyết tâm đó, mà ngược lại, ông tố cáo "những người nhân danh tư duy mới để phủ định những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin"; theo ông, "nói đổi mới tư duy hoàn toàn không có nghĩa là phủ nhận những thành tựu lý luận và quan điểm đúng đắn của Đảng, phủ nhận các quy luật phổ biến của cách mạng xã hội chủ nghĩa, trái lại, cần tiếp tục hoàn chỉnh và phát triển thêm những thành tựu đó" (NVL 1, tr 15 & 17). Thực chất của phong trào gọi là đổi mới này, như vậy, đã rõ ràng: nó chỉ là một sự vận động loanh quanh, lẩn quẩn trong khuôn khổ của một chủ nghĩa đã cần cối, giữa những sách vở kinh điển của các ông Marx, ông Lenin, ông Stalin. Nó

xác nhận thêm một lần nữa cái sự thực là người cộng sản không thể nào tiến hóa mà vẫn còn là cộng sản!

*

"ĐỔI MỚI TƯ DUY"? Tư duy đúng đắn chỉ có thể được xây dựng trên một nền tảng đúng đắn. Tất cả tư duy chính trị của Đảng Cộng Sản Việt Nam được xây dựng trên một sự đồng nhất, khi hiểu ngầm, lúc công khai, nhưng nguy lý đến trở thành quái gở: "Đất nước là giai cấp vô sản, Đảng Cộng Sản cũng là giai cấp vô sản, do đó Đảng Cộng Sản là đất nước". Còn cái lối lập luận này một ngày nào, thì không thể có một sự đóng góp nào cho đất nước mà không đồng thời cũng phải là một đóng góp cho Đảng, không có một hành động chống Đảng nào mà không bị chụp mũ là "phản quốc". Những người không phải là cộng sản chỉ còn có quyền sống bên lề đất nước của họ. Một đất nước khoảng sáu mươi triệu người, mà ít nhất là quá nửa đã phải sống bên lề, thì đất nước đó sẽ đi về đâu?

Tuy là sản phẩm của óc nguy biện và bệnh nguy tín, sự đồng nhất này vẫn là cơ sở chủ yếu của lý luận vô sản về dân chủ; nó đã cho phép các đảng cộng sản tự hào, từ bao năm nay, về nền "dân chủ thực sự" của họ và phỉ báng cái bị chê chỉ là một thứ "dân chủ hình thức" tại các nước tư bản. Ở Việt Nam, nó là cha đẻ của cái thể chế đã được tóm tắt trong một khẩu hiệu ba vế khá kêu là "Đảng lãnh đạo, Nhà Nước quản lý, nhân dân làm chủ". Đảng là Đảng, Nhà Nước cũng là Đảng, nhân dân là giai cấp công nhân, giai cấp nông dân tập thể, thành phần trí thức xã hội chủ nghĩa; lãnh đạo là lãnh đạo, quản lý là nhắm mắt áp dụng những đường lối của Đảng, làm chủ tập thể là vẫn còn có một chỗ đứng nào đó trong xã hội cộng sản tuy đã bị tước mất một số quyền xem là tối thiểu ở các nước khác.

Cái có vẻ "mới lạ" là sau hơn nửa thế kỷ ca tụng "dân chủ thực sự" và chửi rủa "dân chủ hình thức", bây giờ người ta bỗng khám phá ra là nền "dân chủ thực sự" ở Việt Nam đang bị đe dọa trầm trọng bởi... "chủ nghĩa hình thức", với hai điều nguy hại là, không những "người ta làm giả (mọi chuyện) chứ không làm thật, mà người ta đã quen với cái giả đến mức xem cái giả là thật"! Và từ nửa năm nay, người ta "THỬ (!) đặt vấn đề dân chủ hóa trong giai đoạn hiện tại"; có người còn muốn đổi chiều hai nền dân chủ, để xem... "có thể thừa kế những gì của dân chủ tư sản". Vẫn biết là Đảng vốn hay chửi, nhưng biện chứng đến mức này thì trở thành loạn ngôn mất! Cuộc tranh luận về dân chủ ở Việt Nam từ mấy tháng nay, thật ra, chẳng mới mà cũng chẳng cũ; nếu bắt buộc phải lựa chọn thì tôi cho nó là cũ hơn là mới.

Dù sao, nếu có thật nhiều thiện chí, người ta cũng có thể phát hiện ra được một số điều đáng chú ý trong thời sự báo chí trong và ngoài nước gần đây. Thứ nhất là cái điệp khúc "sẽ làm thật chứ không làm giả nữa" hay "phải chuyển từ làm kiếng sang làm thật". Thứ hai là cái quyết định chấm dứt vai trò của Quốc Hội như là một cơ quan "chỉ để gơ tay và vỗ tay", và nâng cao vai trò của nó với tư cách là cơ quan lập pháp và giám sát việc thi hành pháp luật (nếu có!). Thứ ba là cái đề nghị chấm dứt kiếp làm bonzai của Mặt Trận Tổ Quốc hầu biến nó thành một thế lực "đối trọng" (contrepoids) với Đảng, và ngay sau đó là... sự giải thể của hai "hình thức

đảng" (Đảng Xã Hội và Đảng Dân Chủ) trong Mặt Trận, cùng lúc với sự đóng cửa hai cơ quan ngôn luận liên hệ là tờ Tổ Quốc và tờ Dân Chủ. Thứ tư là sự xuất hiện của khẩu hiệu "tự cởi trói" trong giới báo chí, tiếp theo đó là... sự bịt miệng báo Văn Nghệ. Thứ năm là sự thú nhận sau đây của một người trong cuộc: "dân chủ không thể có bằng sự ban ơn mà bằng sự đấu tranh". Các báo thân hoặc của chính quyền ở nước ngoài còn hứa hẹn với độc giả của họ nhiều màn hấp dẫn khác...

*

Vốn bi quan, tôi chỉ sợ là công cuộc "DÂN CHỦ HÓA" này chưa thật sự bắt đầu (mới làm thử!) đã (tạm thời?) kết thúc, với những "đổi mới" (còn trong trứng nước hay đã thành hình) vừa ngộ nghĩnh vừa thông thái. Trước đây, Nhà Nước cộng sản Việt Nam là một Nhà Nước đa đảng giả tạo; bây giờ nó là một Nhà Nước độc đảng công khai. cái Nhà Nước tập quyền này tuy không chấp nhận nguyên tắc phân quyền, nhưng cũng lại không phủ nhận nguyên tắc phân công. Nó ngăn cấm mọi lực lượng đối lập, nhưng cũng có thể sẽ cho phép một thế lực "đối trọng" (?) nào đó. Trước đây, khẩu hiệu chính thức là "Đảng lãnh đạo, Nhà Nước quản lý, nhân dân làm chủ", bây giờ đổi lại thành "Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà Nước quản lý". Quả thật là có tế nhị hơn đối với nhân dân! Trong quan hệ giữa các cơ quan Nhà Nước thì hình như bây giờ Quốc Hội và lập pháp được đề cao hơn Hội Đồng Bộ Trưởng và hành pháp; Quốc Hội còn có quyền "truy tố trước pháp luật những cá nhân và tập thể nào phạm sai lầm nghiêm trọng ĐẾN MỨC (!?) phải xử lý" (NVL 2, tr. 25); các cơ quan đại diện nhân dân không còn là cây kiếng nữa mà được yêu cầu lên tiếng, và nhân dân được mời mọc tham gia. Quả là có tôn kính hơn đối với nhân dân!

Điều mà tôi vẫn chưa hiểu nổi là làm thế nào chuyển xe "đổi mới" này có thể chuyển bánh được, nếu không có sự can thiệp của một số phép lạ, nơi một chủ nghĩa và một chế độ vốn phủ nhận mọi phép lạ. Đảng vẫn ở trên cùng, vẫn lãnh đạo, và vẫn không chịu trách nhiệm trước một cơ quan quyền lực nào cả. Nhờ phép lạ nào, một chính đảng nắm quyền hành tuyệt đối như thế có thể không sử dụng và lạm dụng những đặc quyền đặc lợi của mình? Quốc Hội chỉ là bù nhìn, Mặt Trận chỉ là cây kiếng. Nhờ phép lạ nào một cơ quan có công tác, không có quyền hành, tự đứng lại có tinh thần trách nhiệm? Nhờ phép lạ nào, chỉ trong một sớm một chiều, người bù nhìn được tạo ra với chức năng đuổi chim cho Đảng có thể trở thành người thực, và cây bonzai đổi kiếp từ vật trang hoàng thành cây ăn trái? Chúa Trịnh ngày xưa lộng quyền là một ngoại lệ: đạo Nho không trừ liệu việc lấn vua trong tổ chức xã tắc bình thường. Sự chuyển quyền của Đảng Cộng Sản ngày nay là một thông lệ; nó nằm ngay trong định nghĩa của nền "dân chủ thực sự", có hiến pháp làm bằng. Làm sao chấm dứt nổi cảnh "vua Lê chúa Trịnh" đây?

Lãnh vực chính trị thường được phân định bằng nhiều cặp khái niệm, với những tác động qua lại của chúng, trong đó có hai khái niệm căn bản là "công" và "tư". Cái công là lãnh vực của Nhà Nước, của chính trị; cái tư là khu vực của "xã

hội dân sự". Đời sống chính trị trong các nước cộng sản đánh dấu một sự băng hoại của ngay chính ý niệm chính trị. Cái công (Nhà Nước) trở thành tư (của riêng của một chính đảng), và cái tư (đảng cộng sản) trở thành công (Đảng thay Nhà Nước), với khuynh hướng là cái tư đã trở thành công đó sẽ phình trương ra và dần dần chiếm hữu toàn thể mọi sinh hoạt xã hội, kể cả đời riêng của người công dân. Trong loại chế độ cực quyền này, phép nước thua luật đảng, công quyền kém đảng quyền, tư lý thế công lý, tư luận thành công luận. Tất cả trở thành lãnh địa của bộ máy Đảng Nhà Nước; làm quái gì còn cái "xã hội dân sự" mà mơ tưởng phục hồi sức sống cho nó!

*

"ĐÔI MỐI PHONG CÁCH"? Tương tự như Janus trong thần thoại La Mã, Đảng Cộng Sản Việt Nam có hai mặt: mặt "dân chủ" đối với "nhân dân" (công nhân, nông dân tập thể, trí thức vô sản), và mặt chuyên chính đối với "kẻ thù của nhân dân". Tuy hai nhưng thực chất vẫn là một: từ dân chủ giả hiệu sang chuyên chính thực sự (mà có mồm mép biện chứng còn cho là "lông lẻo") chỉ cần thêm một cái đầu bằng! Janus là thần giữ cửa thành phố La Mã ngày xưa, với nhiệm vụ là canh chừng những người ra vào thành quốc, vì thế nên một mặt của Janus quay vào trong, mặt kia quay ra ngoài, và những cặp mắt của Janus chỉ ngừng nghỉ trong thời bình. Đảng giống Janus ở chỗ cùng đảm nhận cái trách nhiệm mà trong ngôn ngữ hiện đại ta gọi là công an đó; nhưng Đảng cũng khác Janus ở điểm là Đảng không bao giờ biết khép cặp mắt cú vọ của mình lại, kể cả trong thời bình!

Từ 1975 đến nay, suốt mười mấy năm sau chiến tranh, làm công an tập thể cho nền "Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam", Đảng đã đối xử với toàn thể dân chúng miền Nam như kẻ thù, còn khốn nạn hơn cả cách cư xử của mẫu quốc với dân thuộc địa. Bởi vì, chỉ với điều kiện là xem những người mà Đảng cai trị như kẻ thù, Đảng mới có thể dùng những biện pháp chính trị như Đảng đã sử dụng (gạt găm đổi tiền, lừa bịp cải tạo, thanh toán các thành phần phi xã hội chủ nghĩa, cưỡng bách thị dân đi kinh tế mới, cưỡng bách nông dân vào hợp tác xã hay nông trường, tổ chức vượt biên giả để lấy vàng, bắn giết người đi chui...) Tuy nhiều thủ đoạn, nhưng cái tác phong của toàn Đảng tự trung vẫn là dựa vào gian trá và bạo lực, hai phương tiện cố hữu của chính trường - hai bộ mặt thực của Đảng - để áp đặt vào miền Nam chế độ cộng sản, với cái kết quả không thể tránh được là sự ly dị hoàn toàn giữa Đảng với dân chúng. Một đất nước mà, khi chính quyền khẳng định một đảng, dân chúng đem suy diễn một nẻo, thì đất nước đó sẽ đi về đâu?

Đảng đặt vấn đề đổi mới phong cách là điều chí lý; chỉ sợ là bây giờ đã quá muộn. Dù sao, nếu đã đặt vấn đề, xin hãy có đủ can đảm và liêm sỉ để đặt ngay từ cấp lãnh đạo. Nhà dột thì dột từ trên nóc dột xuống; nếu lãnh đạo tôn trọng dân, đời nào cán bộ dám ức hiếp dân? Những chính sách, chủ trương đơn phương của Đảng, và do đó, có tác dụng biến dân chúng thành vật thí nghiệm, như tiến lên chủ nghĩa xã hội không dựa vào lực lượng tư sản dân tộc, phân phối lại sức lao động trên cả nước, tập thể hóa cấp tốc nông nghiệp, cải tạo xã hội chủ nghĩa gấp rút, thanh trừng thẳng tay "ngụy

quân ngụy quyền" và "phản loạn"... không xuất phát từ cán bộ trung hay hạ cấp mà xuất phát từ cấp lãnh đạo. Trốn tránh trách nhiệm sao được!

Trong thành phần cán bộ, đảng viên, hiển nhiên là có những phần tử bất hảo. Nhưng giữa chính sách, chủ trương của Đảng và tác phong của chúng, có một quan hệ nhân quả. Nếu đã trọng "hồng" hơn "chuyên", đừng than trách cán bộ dốt nát. Đã chủ trương vô sản hóa nhân dân, đừng ngạc nhiên khi đảng viên trở thành nghèo đói, tham nhũng. Không có chính sách công an trị, thì thành phần công an không đông đảo và có nhiều quyền lực như hiện nay, với những vũ khí hiểm độc như học tập cải tạo, khai báo lý lịch, đăng ký hộ khẩu. Không có chủ trương thanh trừng đối lập chính trị và kinh tế, công an đã không có lý do gì bắt giữ người để làm bậy. Không có chính sách hợp tác hóa nông nghiệp, thì không có hiện tượng cường hào tịch thu ruộng đất của nông dân. Không có chủ trương di dân, đã không có chuyện ép buộc người đi kinh tế mới để cướp đoạt nhà cửa. Còn lừa được ai với cái huyền thoại là đường lối "đúng đắn" của Đảng không quy định tác phong "sai trái" của đảng viên?

Lãnh vực chính trị còn thường được phân định bằng một cặp khái niệm khác là "bạn" và "thù"; ở đây, người ta phát hiện một sự băng hoại khác của ý niệm và đời sống chính trị trong các nước cộng sản. Bình thường, khái niệm "kẻ thù" phải được hiểu theo nghĩa tương đối là "địch thù", tức là những cá nhân hay tập thể cùng có với nhau một số mâu thuẫn. Những mâu thuẫn này có thể thuộc nhiều thứ loại khác nhau, có thể rất trầm trọng, nhưng đều có thể giải quyết được và biến mất; "địch thù", do đó, có thể trở thành "đồng minh", trong một tập hợp mới. Đối với một đảng cộng sản, nhất là khi nó đã nắm chính quyền, khái niệm "kẻ thù" phải được hiểu theo nghĩa tuyệt đối, bởi vì kẻ thù là tất cả những giai cấp đối lập, và nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản chính là tiêu diệt mọi tàn tích cũng như mọi mầm móng phân chia giai cấp, để mở đường cho một xã hội chỉ còn có những người vô sản.

*

"ĐÔI MỐI SÂU SẮC VÀ TOÀN DIỆN"? Không có gì sâu sắc và toàn diện cho bằng cái thế giới quan của một cá nhân hay một tập thể. Thế giới quan của các đảng cộng sản là "đấu tranh giai cấp" theo quan điểm vô sản. Mâu thuẫn quyền lợi giữa các giai cấp là một dữ kiện lịch sử: "lịch sử loài người cho đến bây giờ là lịch sử của những cuộc đấu tranh giai cấp"; nhưng từ sự kiện không ai có thể phủ nhận này đã mở ra hai đường hướng giải quyết: con đường dân tộc và con đường quốc tế vô sản. Nhảy từ đường lối dân tộc sang đường lối quốc tế, hay ngược lại, là thực hiện một sự đổi mới sâu sắc và toàn diện đúng nghĩa: đây là cái khâu quy định tất cả mọi khâu khác.

Chọn con đường dân tộc là tìm cách giải quyết những đối kháng nội bộ giữa các giai cấp trong khuôn khổ của cộng đồng; những mâu thuẫn về quyền lợi giữa các tầng lớp xã hội phải được giải quyết thế nào để không tổn hại đến sự đồng thuận dân tộc. Trong các nước theo giải pháp này, người ta thấy xuất hiện những chánh quyền tả khuynh hay hữu

khuyh, dựa vào giai cấp này hay giai cấp kia để cai trị, nhưng chung quy, cộng đồng dân tộc vẫn còn tồn tại. Ngược lại, chọn con đường quốc tế là tìm cách giải quyết những đối kháng giữa các giai cấp trong khuôn khổ của toàn bộ thế giới; sự đoàn kết giữa các đảng cộng sản khác quốc tịch vẫn quan trọng hơn sự đồng thuận giữa các giai cấp đối nghịch cùng một quốc gia. Kết quả là cộng đồng dân tộc hoặc sẽ teo nhỏ lại, hoặc sẽ nở tung, như ở Việt Nam, thành muôn ngàn thuyền vượt biển!

Lãnh vực chính trị vẫn được định nghĩa bằng cặp khái niệm căn bản "chỉ huy" và "tuân lệnh"; tác động qua lại của hai khái niệm này quy định nội dung của một khái niệm khác là "trật tự chính trị". Trong các nước cộng sản, đây là một trật tự hết sức kỳ quái. Chánh đảng nắm quyền lãnh đạo không nhằm phục vụ lợi ích công cộng (hiểu như lợi ích chung của tất cả mọi thành phần dân tộc đã họp lại thành một tập thể chính trị) mà lợi ích của giai cấp công nhân thế giới, không nhằm phục vụ quyền lợi của mọi tầng lớp xã hội, mà của riêng một giai cấp được xem là "tân tiến" nhất. Trong nước, Đảng đã không chủ trương phát triển sự đồng thuận mà còn kích động sự xung khắc giữa các thành phần dân tộc, không chủ trương phần thịnh hóa mà vô sản hóa mọi tầng lớp dân chúng. Đối với bên ngoài, Đảng không nhằm bảo vệ mà đôi khi còn sẵn sàng hy sinh cả an ninh quốc gia cho một số nước được xem không những là đồng minh mà còn là "anh em". Một trật tự như thế không thể được xây dựng trên sự chấp thuận của mọi người; nó chỉ có thể là một trật tự do bạo lực áp đặt. Dù dựa trên một cơ sở pháp lý đi nữa, trật tự đó cũng không thể nào được xem là chính đáng, để mọi người bắt buộc phải tuân theo.

Đảng Cộng Sản Ý đã thực hiện được một sự thay đổi toàn diện và sâu sắc, khi nó từ bỏ cái thế giới quan "đấu tranh giai cấp" và cái kết quả tất yếu của nó là "chuyên chính vô sản". Đảng tiếp tục đấu tranh vì quyền lợi của giai cấp công nhân Ý, nhưng từ chối hy sinh quyền lợi tối cao của quốc gia cho quốc tế vô sản; trở thành một đảng cộng sản dân tộc, Đảng sẵn sàng nắm chính quyền trong một liên minh với các đảng phái tư sản. Đảng Cộng Sản Việt Nam, trái lại, chủ trương nắm chính quyền song song với sự tiêu diệt mọi lực lượng đối lập. Nếu quyền hành thường làm hư hỏng, và quyền hành tuyệt đối làm hư hỏng một cách tuyệt đối, khó lòng trông mong có một sự thay đổi sâu rộng như thế ở Việt Nam.

Mặt khác, nếu không bắt đầu bằng sự từ bỏ hẳn thế giới quan "đấu tranh giai cấp", và do đó, từ bỏ chế độ "chuyên chính vô sản" và những tệ nạn đi kèm, Đảng không thể nào đổi mới thực sự, mà sẽ chỉ vận động loay hoay như một con kiến bò chung quanh miệng chén, có bò cả đời cũng không ra khỏi cái mê cung của giấc mơ không tưởng là có thể xây dựng một xã hội không còn giai cấp! Trong khi các nước tân tiến trên thế giới đã hoặc đang bước vào một thứ "xã hội hậu công nghiệp" gọi là "xã hội thông tin", một xã hội không cả trong tầm nhìn của Karl Marx trong thế kỷ. Đảng vẫn còn lẩn lóc trong thời kỳ quá độ, không có ngày khập khiễng lết qua được ngưỡng cửa của xã hội công nghiệp, vẫn còn được xem là đỉnh cao nhất của sự phát triển của xã hội loài người. Điều bi đát là bao thế hệ đã bị Đảng

hy sinh, chỉ để cống hiến cho cả thế giới một màn hề.

*

Vấn đề là Đảng Cộng Sản Việt Nam có thực lòng muốn đổi mới hay không? Thật ra, câu hỏi này chỉ đáng được nêu lên nếu không có phong trào đổi mới ở Liên Xô! Trái với những huyền thoại mà Đảng vẫn tìm mọi cách để phổ biến, Đảng Cộng Sản Việt Nam là một chánh đảng rất lệ thuộc vào phong trào quốc tế vô sản, đặc biệt vào Liên Xô và Trung Cộng, phụ thuộc từ lý thuyết và đường lối đến súng đạn và lương thực. Đặt vấn đề "đổi mới", "cởi trói" ra trong lúc này chỉ làm lộ thêm sự lệ thuộc của Đảng, chỉ làm tủi nhục thêm cho những người đã cầm súng đấu tranh cho độc lập dân tộc và đã vĩnh viễn nằm xuống.

Về mặt lý thuyết và đường lối, Đảng không có một đóng góp nào đáng kể cho chủ nghĩa cộng sản; tất cả những cống hiến của Đảng cho chủ nghĩa này chỉ vồn vện tóm thâu vào một khẩu hiệu không có cả thực chất: "vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào tình hình cụ thể của Việt Nam". "Sáng tạo" đến cái mức mà trong thời kỳ còn ôm chân Mao trước đây, khi Đảng Cộng Sản Trung Hoa chủ trương đấu tố thì Đảng ta cũng đấu tố, khi Đảng đàn anh phát động phong trào "sửa sai" thì Đảng ta cũng "sửa sai"! Chối với vì những phương pháp nguy hiểm của chủ nghĩa Mao, Đảng quay sang ôm cái mồ ma của Stalin, thoát được trò "các mạng văn hóa" nhưng lại rơi vào chủ nghĩa Stalin, dựa trên những nguyên tắc hết sức thích hợp với tư duy sáng tạo: tuyệt đối trung thành với tổ quốc xô viết đầu tiên, tuyệt đối vâng lệnh cấp lãnh đạo, tuyệt đối tin tưởng nơi sách vở kinh điển, tuyệt đối tránh suy nghĩ và bàn cãi! Kết quả trông thấy là cái trình độ lý luận của Đảng ngày nay: dù thực lòng muốn đổi mới đi nữa, Đảng cũng không có đủ bản lãnh trí thức để thoát khỏi chủ nghĩa giáo điều!

Sự kiện là phong trào "đổi mới" xuất hiện lúc này ngay sau khi Liên Xô phát động đổi mới, còn tố cáo một sự lệ thuộc khác của Đảng về vật chất. "Tiến lên chủ nghĩa xã hội không đi qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa" (tội nghiệp cho các "quy luật lịch sử"!) chỉ có thể có nghĩa là trong thời kỳ quá độ, Đảng trông cậy vào viện trợ của Liên Xô để sống còn, trong khi đàn anh cũng bắt đầu kiệt quệ vì cái giá tài của quá khứ, vì chạy đua vũ trang với chạy đua không gian, vì cuộc chiến tranh ở Afghanistan, vì... viện trợ cho đàn em. Đi ngủ thì "nằm mộng thấy Lenin lại bảo...", lúc tỉnh dậy lại phải nghe Gorbachev cảnh cáo, Trung Ương Đảng không thể nào chủ trương vẫn như cũ khi ngay chính Liên Xô cũng bắt buộc phải lẩn vào con đường đổi mới.

Tình thế của Đảng đối với Liên Xô cũng giống như hoàn cảnh của chánh quyền Thiệu đối với Hoa Kỳ trước đây. Khi Mỹ đã muốn thương thuyết để rút ra khỏi Việt Nam, Nguyễn Văn Thiệu, dù không muốn đàm phán, cũng phải đến Paris và cuối cùng phải hạ bút ký hiệp định. Báo chí cộng sản lúc đó đã ví chánh quyền Thiệu với cái đuôi chó: chó Mỹ đã vẫy đuôi thì nhất định là cái đuôi Thiệu phải vẫy theo, không có cách nào khác. Câu chuyện đổi mới gượng gạo, kiểu kiến bò quanh miệng chén ngày nay, ít nhất cũng có một cái hay: nó nhắc nhở chúng ta rằng loài chó tuy có

(xem tiếp trang 15)

Về lập trường Hòa Giải và Hòa Hợp của nhóm Thông Luận

Lê Nhật Thăng

L.T.S. Thông Luận xin mạn phép bỏ qua - vì lý do khuôn khổ tờ báo - đoạn đầu của bài này, trong đó ông Lê Nhật Thăng tóm lược những gì ông đã biết về nhóm chủ trương Thông luận và về lập trường Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc của nhóm đã được tờ Phụ Nữ Diễn Đàn trình bày trong số tháng 2 và 3/89. Những gì ông Lê Nhật Thăng đã viết chứng tỏ ông là một người đứng đắn và khách quan.

Chúng tôi xin trả lời ngay thắc mắc đầu tiên của ông Lê Nhật Thăng. Thông Luận là một diễn đàn trong đó "không có vấn đề nào cấm bàn đến, không có ý kiến nào cấm nêu ra". Đó là chủ trương. Về phạm vi áp dụng chủ trương này, chúng tôi đã nói rõ trong lá thư tòa soạn, số 1: Thông Luận chỉ đề cập đến những vấn đề chính trị nên nó đã nhường hoàn toàn các phạm trù khác cho các tờ báo bạn. Về hình thức áp dụng chủ trương này, các vấn đề và ý kiến phải được nêu ra trong khuôn khổ mà Thông Luận đã đề ra, nghĩa là những bài ngắn gọn, và trình bày mạch lạc. Những bài chỉ có chữ bối, mạ ly, không được chúng tôi kể là "vấn đề" hoặc "ý kiến". Còn những ý niệm "có lợi", "có hại" quá chủ quan để có thể trở thành một tiêu chuẩn chọn bài.

Trước hết, tôi rất ngạc nhiên khi ông chủ bút Phạm Ngọc Lân tái xác nhận là tờ Thông Luận không cấm nêu ra, không cấm bàn đến (một vấn đề nào). Như vậy xin hỏi nếu những người cộng sản gửi bài đến để tuyên truyền cho chúng thì tờ Thông Luận có đăng không? Hoặc là những bài báo của "những người quốc gia viết" song có tính cách phá hoại, vô trách nhiệm, làm lợi cho chính quyền cộng sản Việt Nam, hoặc có tính cách văn học, khảo cứu thì có cho đăng không?

Sau khi nhóm Thông Luận công bố lập trường hòa giải, hòa hợp dân tộc, lập tức có nhiều phản ứng chống đối, hoài nghi của nhiều tổ chức của người Việt Nam ở hải ngoại, chứ tôi chưa thấy ai đứng ra đồng tình ủng hộ.

Tôi chỉ là người rất bình thường, từ khi được đọc bản tuyên bố của luật sư Trần Thanh Hiệp đăng trên các báo, tôi có nêu ra trong các buổi gặp mặt thân hữu thì các bạn của tôi cười buồn và tức giận về lập luận của ông Hiệp. Nói chung họ không tán thành vì từ ngữ hòa giải và hòa hợp dân tộc gây ra ngộ nhận cho quảng đại quần chúng và đã có kinh nghiệm quá chua chát đau thương từ phía người cộng sản, khi chúng sử dụng nhóm từ này để đánh lừa đồng bào, nhất là lương gạt các nhà trí thức thiếu tri thức.

Thực ra lập trường của nhóm Thông Luận, vấn đề hòa giải và hòa hợp dân tộc được nhóm đặt trên tấm thảm xanh có gì sai trái, phương hại đến nỗ lực chống cộng chăng? Và ý kiến của nhóm có phải là một sáng kiến bất thường, không hợp tình, hợp lý và hợp thời chăng?

Tôi phải nói ngay rằng nhóm Thông Luận không hề có sáng kiến "phát minh" ra được một đường lối chống cộng sản, quang phục tổ quốc, mới mẻ, sâu sắc và hữu hiệu ngay; mà cũng không tác hại gì nếu xét về mục đích và phương pháp của nhóm.

Lập trường, quan điểm của nhóm chỉ gây ngỡ ngàng, bực bội vì đã dùng từ ngữ hòa giải và hòa hợp không đúng, thế thôi!

Chúng ta thấy họ hồ hào nên kiến tạo khối đoàn kết giữa các nạn nhân cộng sản (thành phần bị thua với thành phần bị lương gạt) để cùng đánh đuổi bọn độc quyền, bọn lừa đảo đang ăn trên ngồi chốc trên xương máu và mồ hôi đồng bào.

Đây là đường lối thuộc phạm vi chiến thuật và chiến lược đấu tranh nhằm triệt hạ đối tượng chính, kẻ thù chính. Trước năm 1975, chính sách chiêu hồi, dịch vận của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa đã thi hành và đạt được kết quả khả quan. Hiện nay, một số Mặt Trận, Liên Minh, Lực Lượng... theo chỗ tôi biết, cũng đang âm thầm thực hiện công tác quan trọng này làm suy yếu từng bước đối phương.

Vạch ra sự sai lầm, lạc hậu của chủ nghĩa cộng sản, chỉ rõ mặt mũi bọn đầu xỏ lợi dụng để biến thành một giai cấp mới, hưởng đặc quyền đặc lợi; phân loại hàng ngũ địch quân để tranh thủ, kết nạp, phối hợp... sẽ tổng tiến công bọn "có sổ Tôn Đản", cùng xây dựng một nước tự do, dân chủ thì có gì đặc biệt, có gì ghê gớm đâu!

Dại Đoàn Kết để thống hợp sức mạnh là điều cấp bách, cần thiết, nhưng chúng ta phải hiểu rằng không thể đoàn kết với các "trọng phạm" đã và đang cầm quyền của chế độ quốc gia, cộng hòa, và của chế độ cộng sản. Đây là một thiếu sót căn bản, nguy hiểm của dân tộc cần phải bắt đền tội vì chúng gây ra bao nhiêu thảm thương cho đồng bào.

Không ai chối cãi rằng cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại đang có hiện tượng tản lực, làm cho công việc thuộc về danh dự và xã hội bị trì trệ, bị bế tắc, chứ đừng nói gì đến công cuộc to lớn thuộc phạm trù văn hóa và bình diện giải phóng đất nước.

Phân tích cặn kẽ để tìm ra các nguyên nhân hầu bật ra đáp số của bài toán đoàn kết thì không phải mục đích của bài viết này. Điều mà tôi muốn nói là việc làm của nhóm Thông Luận chỉ làm sút mẻ khối đoàn kết, một công việc trọng đại, hàng đầu, đang từ từ thực hiện có chiều hướng thuận lợi và cho phép đồng bào tin tưởng sau mười bốn năm trú ngụ nơi xứ người.

Bây giờ chúng ta thử đưa ra một số lượng đảng viên cộng sản được một nguồn tin có thể tin cậy ước tính để chúng minh việc tuyên truyền, tranh thủ hay nói như nhóm Thông Luận là hòa giải và hòa hợp dân tộc, là đúng đắn, nên làm.

Đảng viên cộng sản Việt Nam hiện thời có khoảng 300.000, được chia ra như sau:

A. Hạng cao cấp, chớp bu ở trung ương và bọn có thực quyền ở địa phương, cơ quan, xí nghiệp, công ty,... từ bí thư chi bộ, đảng ủy cho đến bọn Trung Ương Đảng, thành viên Bộ Chính Trị... vào đảng khoảng 20 năm trở lên, đang nắm chặt quyền hành vì quyền lợi và an ninh của bản thân, của phe cánh: chừng 10%.

B. Hạng cán bộ cường tín và coi chủ nghĩa cộng sản là con đường tất yếu của tiến trình nhân loại vì bị nhồi sọ và bị khống chế bằng quyền lợi thiết thực: chừng 20%.

C. Hạng đảng viên hạ tầng cơ sở và một số thuộc các hạng trên đã giác ngộ, đã nhận thức được bản chất phi nhân không tưởng của chủ thuyết cộng sản, đã hiểu sự thoái hóa lạc hậu của giáo điều cộng sản, và ghê sợ, chán ghét một chế độ đạo đức giả: chừng 70%.

Chính 70% đảng viên này mà chúng ta cần phải thuyết phục họ đứng về chiến tuyến của người dân Việt Nam yêu tự do, dân chủ.

Nếu vạn nhất có một cuộc trưng cầu dân ý vô tư thì tôi tin chắc 70% đồng bào miền Bắc và 90% đồng bào miền Nam đều không chấp nhận chủ thuyết và chính quyền cộng sản, đang được gọi là chủ nghĩa xã hội, trong lúc này.

Chính những thành phần mà cộng sản gọi là thành phần cốt cán, tiên phong như công nhân, nông dân, quân đội... lại thất vọng về chủ thuyết và đường lối xây dựng nhiều nhất.

Lập trường của nhóm Thông Luận không rõ rệt với đồng bào trong nước, kể cả thân nhân đảng viên. Đồng bào ngày càng bị kim kẹp, nhồi nhét liên tục ý thức hệ và bị đòn kinh tế làm tê liệt sức đối kháng. Thật ra đồng bào không thua mà cũng không thắng. Họ chỉ bị lợi dụng, bị cưỡng ép cho ý đồ của nhà cầm quyền miền Bắc cũng như miền Nam.

Chính sách hòa hợp hòa giải dân tộc của bọn cộng sản đưa ra trước kia là để ru ngủ, để bịp bợm đối với những người có quyết tâm chống cộng sản nhưng thiếu nhận thức về bản chất và cứu cánh của cộng sản, đối với những người làm việc cho chính quyền Việt Nam Cộng Hòa, nhất là các vị có bằng cấp chỉ tin vào cá nhân mình, không biết gì đến âm mưu đen tối của kẻ thù dân tộc là cộng sản.

Ngay sự hòa giải và hòa hợp trong nội bộ cũng không muốn làm hướng chỉ là hoà giải và hòa hợp với những người quốc gia khác hẳn từ hiện tượng đến bản chất. Chẳng hạn ngay năm 1976, chúng vội vàng cảm ơn, giải tán ngay Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam, rồi sau dẹp các tờ báo Tin Sáng, Đối Diện... sợ chia xẻ ảnh hưởng với Đảng cầm quyền.

Đồng bào chúng ta thờ ơ thụ động với mọi chính quyền. Đồng bào chỉ hưng phấn, nhiệt liệt khi đoạt chính quyền, giành độc lập theo tự phát vì ý nguyện độc lập, tự do, bình đẳng áp ủ hàng trăm năm vào tháng 8 năm 1945 mà thôi. Chỉ một lần đó tâm hồn được nở bung như hoa.

Đồng bào chán ghét, kinh hãi chế độ cộng sản và đồng bào cũng chán ghét khinh bỉ chế độ cộng hòa vì cả hai cùng bất lực không mang lại hạnh phúc, bình ổn, tự do đích thực cho đồng bào. Cho đến bây giờ, họ đã có thừa những sự kiện để so sánh trên đời sống cụ thể giữa hai chế độ, và đây là một yếu tố tâm lý, chính trị chúng ta cần khai triển.

Cho nên lập trường hay từ ngữ hòa giải và hòa hợp dân tộc

của nhóm Thông Luận tung ra trong giai đoạn nhạy cảm này tất nhiên không được hoan nghênh mà còn bị phản bác, tấn kích vì không thỏa mãn được sự đòi hỏi của lý luận và của hành động.

Bởi lẽ hòa giải và hòa hợp mang một ý nghĩa tương nhượng, hòa đồng về ý thức hệ và phương pháp thực hiện chung. Chắc chắn không thể hòa giải và hòa hợp với những kẻ cường tín cộng sản cứ cho rằng chế độ chỉ có Đảng Cộng Sản là đảng duy nhất hợp pháp, cứ cho rằng đường lối Đảng không sai nhầm mà chỉ có thi hành lệch lạc.

Chúng ta không có gì phải hòa giải với các anh chị em khi hiểu được bản chất cộng sản, từ bỏ chủ thuyết và chính quyền cộng sản như hàng vạn người đã cảnh tỉnh ngót 50 năm qua vì khi họ đào thoát, họ đã chấp nhận vì họ đã hình dung trước khi vượt tuyến, thế nào là tư tưởng và lối sống của "người quốc gia" rồi.

Vấn đề còn lại là hòa hợp hay thích ứng với xã hội mới mà họ ưa thích, mơ ước.

Theo tôi cái ách tắc của nhóm Thông Luận không phải trên cơ sở lý thuyết trừu tượng mà ở hành động, ở chiến thuật thực hiện được sự kêu gọi, sự đoàn kết với những người đang thất vọng, đang bất mãn, đang căm thù chế độ cộng sản.

Nhóm Thông Luận mới chỉ đưa một nhóm từ mơ hồ để gây nên sự kích động chứ không hề có thực chất. Hòa giải và hòa hợp hay đoàn kết từng phần cần phải hệ thống hóa, kế hoạch hóa. Ngay một văn bản lý luận cho sáng tỏ cũng chưa làm được!

Không ai nghi ngờ và cũng không thể nghi ngờ lập trường chống cộng sản của nhóm Thông Luận. Nói cách khác, thành viên của nhóm Thông Luận đều có Thẻ Vàng Chống Cộng rồi đấy! Chụp mũ cối hay bảo nhóm Thông Luận làm lợi cho bọn cộng sản là điều thậm vô ích và ngây thơ, ấu trĩ.

Tôi có thể vô đoán rằng nhóm Thông Luận sẽ không thành công tuy họ rất thành thực và rất có ý chí vì căn bản của vấn đề chưa được giải quyết: Sự đoàn kết, nhất trí của đồng bào ở hải ngoại chưa hoàn tất và chưa có sự tin cậy của đồng bào trong nước đối với các Lực Lượng, Liên Minh, Đoàn Thể, Tổ Chức... ở nước ngoài. Cần thời gian, cần một "chất xúc tác" nào đó. Nhưng không phải chúng ta ngồi ì chờ sung rụng mà phải bắt tay vào làm từ việc nhỏ theo kế hoạch chung đã thỏa thuận.

Những điều tôi muốn thảo luận, góp ý với nhóm Thông Luận có nhiều chủ quan, chủ kiến của tôi, nhưng tôi thiên nghĩ mấy điểm tôi nêu trên tưởng cũng gợi ý cho nhóm nhìn lại rồi suy ngẫm.

Cá nhân tôi hoan nghênh và tiếp tay cho tất cả những ai đi tìm phương sách phụng sự dân tộc, nhất là đối với những người, những nhóm, những tổ chức trực tiếp hành động, trực tiếp dẫn thân. Sự thực, lý luận có giá trị đều rút từ kinh nghiệm của hành động.

Thành thực chúc nhóm Thông Luận chủ trương hòa giải và hòa hợp dân tộc đừng để bọn cộng sản hóa giải và dùng thành họa hớp của mình.

Savannah, ngày Con Cá Tháng Tư năm 1989

Lê Nhật Thăng (Georgia, Mỹ)

Lời nói thêm của Thông Luận

Chúng tôi cũng đồng ý với ông Lê Nhật Thăng là tập đoàn lãnh đạo chớp bu cộng sản chưa bao giờ và sẽ không bao giờ muốn hòa giải và hòa hợp dân tộc. Họ chỉ muốn chia rẽ dân tộc để dễ thống trị. Tương lai của đất nước không quan trọng đối với họ, điều quan trọng duy nhất đối với họ là nắm được trọn vẹn chính quyền. Thông Luận đã không nói gì khác hơn từ trước đến nay và đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần quan điểm của mình về vấn đề Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc. Hòa Giải và Hòa Hợp theo chúng tôi là Hòa Giải và Hòa Hợp giữa những con người Việt Nam trong quá khứ đã đứng ở những chiến tuyến đối diện nhau nhưng giờ đây đều đã nhận thấy sự tồi đở của chế độ, chủ nghĩa và những người lãnh đạo hiện nay. Chủ trương Hòa Giải và Hòa Hợp đó nhằm tao ra một khối đoàn kết lớn để đánh bại chính quyền cộng sản. Nó hoàn toàn không phải là một thái độ thỏa hiệp với chính quyền cộng sản.

Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc là điều dĩ nhiên phải có để trước hết đánh bại chính quyền cộng sản và sau đó động viên mọi sinh lực đưa đất nước đi lên. Đó là một vấn đề trọng đại. Chúng tôi không hiểu tại sao khi đem vấn đề ra thảo luận lại "làm sứt mẻ mối đoàn kết".

Có lẽ chúng ta chưa đồng ý với nhau về đoàn kết. Theo chúng tôi, đoàn kết không phải chỉ là một vấn đề của ý chí. Nếu chỉ muốn đoàn kết là có đoàn kết thì vấn đề đã được giải quyết lâu rồi. Chúng ta chưa đoàn kết được là vì chúng ta chưa đồng ý với nhau trên những vấn đề lớn đặt ra cho đất nước hôm nay. Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc là một trong những vấn đề lớn đó. Tránh đặt vấn đề không giản dị hóa được gì cả, bởi vì vấn đề vẫn còn đó. Vấn đề tự nó có chứ không phải chúng ta dựng ra nó. Theo thiển ý của chúng tôi, chúng ta có đoàn kết khi nào chúng ta thỏa thuận được với nhau hay ít nhất hiểu được quan điểm của nhau trên những vấn đề lớn của đất nước. Như vậy muốn có đoàn kết thì không không thể tránh né thảo luận. Điều quan trọng là chúng ta thảo luận một cách thẳng thắn, bộc trực và trong tinh thần tương kính, như ông Lê Nhật Thăng vừa nêu gương.

Chúng tôi xin phép không hoàn toàn đồng ý với ông Thăng trên một số điểm.

1. Trước hết theo ông Thăng, trong nội bộ Đảng Cộng Sản Việt Nam (gồm hai triệu đảng viên theo một báo cáo tháng 6-88 chứ không phải ba trăm ngàn) có 70% đang muốn thay đổi chế độ, 20% a dua và 10% gian ác. Chúng tôi lạc quan hơn, theo ý chúng tôi những con số 95%, 4% và 1% gần với thực tế hơn. Đây là một sự lượng định chủ quan. Cũng vì chúng tôi nhìn thấy tình hình thuận lợi như vậy mà chúng tôi thấy rằng cần hòa giải ngay với số 95% này để dứt điểm nhanh chóng số 1% kia. Có lẽ những người bài xích chúng tôi đã bi quan hơn chúng tôi.

2. Ông Thăng cho rằng chúng tôi không đưa ra điều gì mới, và ông dẫn chúng bằng cách nhắc lại chính sách chiêu hồi thời trước 1975. Chiêu hồi chỉ có ý nghĩa khi có hai phe lâm chiến, và phe này kêu gọi những phần tử của phe kia bỏ về theo mình. Trong "chiêu hồi" có bao hàm sự hàng phục. Trong "hòa giải", trái lại, tinh thần chỉ đạo là bình đẳng. Một bên là "anh hãy theo tôi", một bên là "chúng ta hãy bắt tay với nhau và cùng chung nhau làm". Có một sự khác biệt lớn.

Phản ứng thông thường từ những người không đồng ý với chúng tôi là giữa những người đã nhận thấy chế độ hiện nay cần phải thay đổi, không có gì phải hòa giải cả, vì tất cả đều đã thuộc "phe ta". Lý luận này theo chúng tôi không những nguy hiểm mà còn có vẻ trịch thượng vì nó chỉ cấp thẻ đối lập cho những người đã được "chiêu hồi". Nhưng chiêu hồi theo ai đây? Đồng ý với nhau rằng chế độ này cần phải chấm dứt không có nghĩa là đã có thể đứng chung trong một lực lượng, nếu ai cũng đòi "chiêu hồi" người khác. Những thành phần cán bộ đảng viên đã chán ghét chế độ và muốn thay đổi thực sự hiện nay nếu có muốn làm chuyện gì cũng chỉ làm một mình chứ không chịu làm chung với thành phần "ngụy" cũ. Ngược lại, thành phần di tán ra hải ngoại đã có nhiều tổ chức đấu tranh, nhưng phần lớn chỉ kết hợp trên "mẫu số chung Việt Nam Cộng Hòa", chứ chưa sẵn sàng kết hợp với những thành phần đã từng ở trong hàng ngũ cộng sản, chưa nói tới những người hiện đang ở trong guồng máy chính quyền cộng sản. Chúng tôi cho rằng đó là kết quả của sự nghi kỵ, di sản của quá khứ đau buồn đã qua. Vì vậy chúng tôi chủ trương phải quay lưng lại với quá khứ đó, và đặt vấn đề Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc trên một quy mô lớn, giữa những người dù thuộc thành phần nào, dù đã có sự chọn lựa nào trong quá khứ, dù đang làm gì và ở đâu hiện nay, nhưng đều đồng ý rằng tương lai của đất nước là một thể chế dân chủ đa nguyên.

3. Hiểu như vậy thì Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc không mang một ý nghĩa tương nhượng về ý thức hệ như ông Thăng viết. Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với ông là không thể hòa giải với những kẻ cuồng tín, dù là cộng sản hay là gì đi nữa, vì bản chất của người cuồng tín là chỉ tin có một lẽ phải, đó là lẽ phải của mình, và những ai không tin vào lẽ phải đó cần bị diệt trừ.

4. Ông Thăng nghĩ rằng cái ách tắc của nhóm Thông Luận là ở hành động, ở chiến thuật thực hiện lý thuyết của mình. Chúng tôi đưa ra một số ý kiến mà chúng tôi tin là có thể dùng làm cơ sở thảo luận, đóng góp vào công cuộc tìm kiếm một sự đồng thuận về một giải pháp cho đất nước trong tương lai. Nếu chúng ta có đồng thuận thì trong quá trình hoạt động sẽ đề ra vô số phương cách để thực hiện đồng thuận đó. Còn nếu chúng ta cứ tiếp tục mỗi người một ý và không chấp nhận đối thoại với nhau thì không có chiến thuật nào thành công cả. Thảo luận là điều không thể tiết kiệm được nếu muốn có đoàn kết. Chúng ta vẫn còn ở trong giai đoạn đi tìm một đồng thuận.

Thông Luận

Từ chủ nghĩa Mác đến chủ nghĩa Mac Keno

Một cách âm thầm nhưng nhanh chóng và mãnh liệt, chủ nghĩa Mac Keno đang biến thành chủ nghĩa được Đảng và nhà nước áp dụng một cách triệt để. Chủ nghĩa Mac Keno không có lý thuyết, biện chứng, triết học gì cả. Nó thể hiện qua thực tế, và người ta hiểu nó khi tiếp thu những hậu quả của nó. Một số hậu quả thấy được của nó như sau:

Giữa lúc đồng bào miền bắc đang đói nặng, thì những công ty lương thực miền nam lại tìm đủ mọi cách để xuất khẩu gạo. Gạo ứ đọng ở Sài Gòn vì các nước châu Phi mà nhà nước giao dịch ngoại Việt Nam không bảo đảm được hạn kỳ giao hàng và phẩm chất hàng. Còn bán cho các nước xã hội chủ nghĩa anh em thì có quá nhiều rủi ro, vì các nước này vừa mua rẻ, vừa thanh toán chậm lại vừa có khả năng khấu trừ vào số nợ mà Việt Nam đã vay họ. Trong khi đó miền bắc tiếp tục đói. Nạn đói năm nay không trầm trọng bằng năm ngoái, nhưng cũng đã khiến hơn một triệu đồng bào bị bao tử dần vật. Và tình trạng đó sẽ còn gay gắt hơn cho đến cuối tháng 5. Nhưng Mac Keno bảo rằng mạnh ai nấy lo.

Gạo được nhà nước coi là mặt hàng chiến lược để đem lại ngoại tệ, vì thế miền bắc muốn mua của miền nam cũng phải trả bằng đôla Mỹ. Thực là oái oăm: tiền Việt Nam bị từ chối ngay trên đất nước Việt Nam. Nhưng chủ nghĩa Mac Keno là thế.

Trong khi nguồn điện Trị An đã bắt đầu cung ứng khá đều và đã có khả năng thỏa mãn nhu cầu điện của dân chúng, đồng thời kích thích một số hoạt động công nghiệp thì dùng một cái nhà nước tăng giá điện lên 7, 8 lần giá cũ. Điện mắc đến nỗi dân chúng phải tự động cúp điện. Hậu quả là cả triệu kW.giờ phát lên lưới không có người tiêu thụ nên mất đi. Công ty điện lỗ mỗi ngày hàng chục triệu đồng trong khi điện dư và dân chúng không dám dùng điện. Nhưng chủ nghĩa Mac Keno muốn thế.

Bắt đầu từ tháng 3 năm nay, chủ nghĩa Mac Keno còn được áp dụng trong địa hạt lương bổng. Nhà nước đột ngột xóa bỏ mọi khoản phụ cấp và thi hành cách tính lương bổng cán bộ công nhân viên mới, dựa trên một căn bản hoàn toàn không phù hợp một thực tế nào là bậc lương. Người ta có thể tạm coi nó là một chỉ số. Nhưng nó được ấn định một cách rất hỗn loạn: thí dụ bậc lương của một bác sĩ có thể thấp hơn bậc lương của một cô bán hàng phục vụ khách nước ngoài, hay cả một công nhân mới tập tễnh vào nghề. Bậc lương cũng có thể do cơ quan tự định lấy theo nguyên tắc "thuận mua vừa bán". Dựa trên con số vu vơ ấy, nhà nước đem nhân với một hệ số rất chính xác là 102,27(!!!) để tính số lương

thực sự. Thí dụ một cô y tá có bậc lương 310 được lãnh số lương là $310 \times 102,27 = 31703,70$ đồng. Nói chung so với tổng số lương bổng và phụ cấp trước đây, cán bộ công nhân viên bị giảm lương từ 20 đến 40%. Trong hoàn cảnh bữa no bữa đói của công nhân viên hiện nay, giảm lương là một điều không tưởng tượng nổi, nhưng chủ nghĩa Mac Keno muốn thế và nhà nước đã làm như thế. Trước sự phản đối gay gắt của những người ít lương nhất, nhà nước đã chấp nhận là nếu số lương tính theo bậc lương như trên dưới 40.000 thì được nâng lên 40.000 bất kỳ là bao nhiêu.

Chủ nghĩa Mac Keno không phải chỉ áp dụng từ trên xuống dưới mà cả từ dưới lên trên nữa. Những chỉ thị, nghị quyết từ trên đưa xuống cấp dưới không cần thi hành, trong nhiều trường hợp không thèm đọc luôn. Trung ương cứ việc ra chỉ thị, các địa phương cứ việc làm theo ý mình hay không làm gì hết.

Vậy thì Mac Keno là lý thuyết gia Tô Cách Lan nào đây?

Đó chỉ là cái tên mà dân chúng dùng để châm biếm cái tình trạng "mặc kệ nó" đang thịnh hành ở khắp mọi địa hạt và trên mọi trình độ.

Vấn đề rất nghiêm trọng. Đất nước đang đi vào tình trạng sứ quân. Địa phương này bắt người của địa phương kia, địa phương kia chứa chấp người mà địa phương này đang truy nã. Mạnh ai nấy làm, mạnh ai nấy sống, tất cả đều "mặc kệ nó".

Tám gương sáng nhất của chính sách "mặc kệ nó" chính là nhà nước. Nhà nước hình như coi người dân có sức chịu đựng vô giới hạn và có thể bắt dân chịu đựng bất cứ gì. Mặc kệ nó, rồi nó sẽ kiếm ra cách để mà sống. Sự thực có thể cũng như vậy, nhưng người dân khi tìm cách sống sót cũng gây trở lại những vấn đề cho chính quyền vì cũng áp dụng lý thuyết "mặc kệ nó" đối với nhà nước. Tinh thần công dân và trách nhiệm chẳng còn gì cả.

Chủ nghĩa Mac Keno hiện nay đang là căn bản cho quan hệ giữa trung ương và miền nam. Máy ông lãnh đạo miền nam nói rằng trung ương dở, không biết gì về miền nam cả, lại giáo điều và thiển cận nên không thể nghe theo được. Ngược lại thì trung ương nói rằng các lãnh đạo miền nam không đủ kiến thức và kinh nghiệm, làm ăn ẩu và bừa bãi, giải quyết vấn đề này lại để ra vấn đề kia. Ai cũng có lý cả. Nói chung là trung ương dở và cấp lãnh đạo địa phương cũng dở. Vấn đề của Đảng và nhà nước hiện nay là như thế.

Đoàn Cơ

Hà Nội tuyên bố rút quân trước tháng 9-89

Ngày 5-4-89, trong một bản thông cáo chung Việt, Lào, Cam-Bốt được phổ biến cùng lúc tại ba nước, Hà Nội tuyên bố quyết định rút quân "toàn bộ và đơn phương" ra khỏi Cam-Bốt trước tháng 9-89, dưới sự giám sát quốc tế. Điều kiện đưa ra là mọi viện trợ quân sự cho các bên lâm chiến tại Cam-Bốt phải chấm dứt cùng thời điểm này. Hà Nội cũng đề nghị một Ủy ban Quốc tế kiểm soát gồm ba nước Ấn Độ, Ba Lan, Canada (là những thành viên của Ủy hội quốc tế kiểm soát đình chiến hội nghị Genève 1954), thêm vào đó là hai cá nhân ông Javier Perez de Cuellar tổng thư ký Liên Hiệp Quốc và ông Ali Alatas ngoại trưởng Indonesia, là người đã đứng làm môi giới cho các cuộc đàm xếp về vấn đề Cam-Bốt.

Hà Nội tuyên bố họ còn 50.000 quân trú đóng tại Cam-Bốt, các quan sát viên tây phương ước lượng con số này vào khoảng 70 đến 80 ngàn.

Mỹ tỏ vẻ hài lòng về quyết định này. Nga tuyên bố đây là một bước trong tiến trình giải quyết vấn đề Cam-Bốt qua đường lối chính trị. Pháp tình nguyện đứng ra tổ chức một hội nghị quốc tế về Cam-Bốt sau khi các phe trong nội bộ đã đi đến một thỏa thuận. Tàu ngạ nhiên tại sao Lào lại đứng chung với Việt Nam và Cam-Bốt để công bố một vấn đề chỉ liên quan đến hai nước.

Ông hoàng Sihanouk chỉ trích Hà Nội về việc đơn phương chọn ba nước thành viên của UHQTKSDC để giám sát cuộc rút quân. Ông nói "Hà Nội không phải chủ nhân ông của đất nước Cam-Bốt để tự ý định đoạt về vận mệnh của Cam-Bốt mà không có sự đồng ý của chính phủ liên minh kháng chiến" (do ông cầm đầu).

Được biết Sihanouk vừa đề nghị gặp lại Hun Sen, thủ tướng chính quyền Phnom Penh, vào ngày 2-5-89 tại Djakarta. Cuộc gặp gỡ này đã bị bãi bỏ từ đầu năm nay. "Ông hoàng thay đổi" đã giải thích động tác xoay chiều lần thứ n của mình bằng hai nhượng bộ của Hun Sen. Một là việc Hà Nội tuyên bố rút quân trước tháng 9, hai có lẽ là việc sửa đổi hiến pháp của Cam Bốt, trong đó có thay tên quốc gia, thay cả quốc kỳ và quốc ca. Các dự đoán này được đưa ra sau khi Hun Sen thành lập một ủy ban cải tổ hiến pháp do ông Chea Sim, chủ tịch quốc hội cầm đầu. Một phó chủ tịch của ủy ban này là ông In Tam, nhân vật đã từng làm tổng tham mưu trưởng quân đội kháng chiến phe Sihanouk. Được biết ông In Tam đã họp báo tại Paris cuối tháng 2 vừa qua để trình bày lập trường của ông về vấn đề Cam Bốt (xem Thông Luận số 14).

Người ta không nghi ngờ gì về việc rút quân của Hà Nội, vì đó là một điều kiện để Mỹ lập quan hệ ngoại giao, điều mà Hà Nội trông chờ như đất hạn chờ mưa. Nhưng muốn thực sự có giao hảo hòa bình và thân hữu với Cam-Bốt sau này, Hà Nội phải lập tức rút cả những người Việt được đưa qua Cam-Bốt sinh sống với ý đồ Việt hóa Cam-Bốt.

Thảm cảnh tị nạn tiếp tục

Gần đây, dư luận tây phương đã vô cùng xúc động vì một trường hợp người vượt biển bị hải tặc Thái Lan giết và bắt cóc. Hai người sống sót - một em 14 tuổi và một người đàn ông - của một chiếc thuyền chở 58 người vượt biển đã kể lại cho báo chí những giây phút hãi hùng khi bọn cướp bắt 11 phụ nữ mang đi. Ngoài ra, 45 người khác bị chúng đâm chém và quăng xuống biển, sau đó còn dùng tàu của chúng

đâm vào thuyền tị nạn vỡ tan để phi tang.

Chính những người trách nhiệm về tị nạn ở Mã Lai cũng công nhận là hiện giờ bọn cướp có khuynh hướng giết hết để phi tang. Đối với một vụ được phanh phui ra báo chí vì có người sống sót như một phép màu, thử hỏi có bao nhiêu thảm cảnh như trên sẽ không bao giờ được biết đến?

Đã vậy, nếu đến an toàn được một bến bờ nào đó, lại gặp chính sách xua đuổi của các nước Đông Nam Á. Một hội nghị quốc tế họp tại Genève ngày 13 và 14-6 tới đây sẽ quyết định về số phận của những người còn trong các trại tị nạn cũng như số phận của những người sắp tới, mà ngay bây giờ đã bị coi là nhập cư bất hợp pháp.

Cùng với nhiều hội đoàn và tổ chức người Việt tị nạn, Trung Tâm Tác Vụ Đông Dương (IRAC) ở Washington D.C., trong thư ngỏ ngày 31-3-89, đã kêu gọi cộng đồng Việt Nam hải ngoại phải có những nỗ lực cần thiết để ảnh hưởng phần nào trên những đàm xếp quốc tế về vấn đề tị nạn Việt nam.

Giải pháp căn bản cho vấn đề tị nạn vẫn là thay đổi chế độ tại Việt Nam để người dân thấy được ý nghĩa cuộc sống và xây dựng tương lai cho bản thân mình và con cháu mình. Nhưng trước mắt, cộng đồng người Việt ở hải ngoại có bổn phận tìm cách làm sao để số phận những đồng bào trong các trại tị nạn bớt đen tối.

Nghiệp đoàn Solidarnosc được hợp thức hóa.

"Tòa án quyết định rằng nghiệp đoàn Solidarnosc, trụ sở đặt tại thành phố Gdansk được đăng ký vào danh sách các nghiệp đoàn hợp pháp". Câu nói ngắn ngủi của thẩm phán Danuta Widawska đã chấm dứt 7 năm và 4 tháng

tranh đấu bất bạo động của phe đối lập Ba Lan trong thành công rực rỡ.

Ngày 13-12-1981, chính quyền cộng sản Ba Lan đã dùng bạo lực để xóa bỏ nghiệp đoàn Solidarnosc, ra đời 16 tháng trước đó sau những cuộc biểu tình khổng lồ trong mùa hè 1980.

Cái oái oăm là để có thể nhượng bộ phe đối lập Ba Lan mà chính họ đã thẳng tay đàn áp, chủ tịch kiêm tổng bí thư đảng cộng sản Ba Lan, thủ tướng Ba Lan và bộ trưởng nội vụ đã phải đe dọa từ chức nếu ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Ba Lan không để cho họ nhượng bộ phe đối lập. Họ đã thấy rằng tình hình Ba Lan không thể tiếp tục như trước nữa.

Đầu tháng 2, thủ tướng Ba Lan Rakowski đã chính thức tuyên bố rằng từ đây đảng cộng sản Ba Lan từ bỏ độc quyền chính trị và chấp nhận nguyên tắc đa nguyên và đa đảng. Sau đó cuộc hội nghị bàn tròn giữa chính quyền cộng sản và phe đối lập đã đi đến kết quả là trong cuộc tuyển cử đầu tiên phe đối lập được 35% số ghế trong quốc hội và phe chính quyền được 65%. Kể từ cuộc bầu cử sau, tất cả số ghế trong quốc hội sẽ được bầu cử tự do.

Ngày 17-04-1989, ngay sau khi nghiệp đoàn Solidarnosc được hợp thức hóa, ông Mazowiecki một trong những lãnh tụ hàng đầu của nghiệp đoàn Solidarnosc ước lượng rằng nghiệp đoàn này sẽ qui tụ nhanh chóng từ 5 tới 7 triệu công nhân Ba Lan. Ba Lan có tất cả 17 triệu công nhân.

Mọi chính quyền cộng sản đều giống nhau ở chỗ đều ngoan cố và tham quyền cố vị. Đảng cộng sản Ba Lan cũng không khác gì các đảng cộng sản khác. Người ta không thể giải thích biến cố Ba Lan (và sắp tới đây là Hongrie) như là thái độ biết điều của đảng cộng sản Ba Lan. Nhóm lãnh đạo chớp bu Ba Lan đã chỉ nhượng

TUẦN TỨC... THỜI SỰ... TUẦN TỨC

bộ vì họ bị bắt buộc phải nhượng bộ và không có giải pháp gì khác. Phe đối lập Ba Lan sau nhiều năm hoạt động gian khổ trong đường lối bất bạo động đã trở thành một trung tâm quyền lực thực sự. Họ không có bạo lực nào để tấn công đảng cộng sản Ba Lan. Thí dụ điển hình là cuộc cải tổ giá cả và tiền lương hồi tháng 8-88. Cuộc cải tổ này là một bắt buộc để giải quyết cuộc khủng hoảng kinh tế Ba Lan nhưng dân chúng với sự khuyến khích của nghiệp đoàn Solidarnosc đã phản ứng mạnh mẽ khiến chính quyền Ba Lan phải rút lại. Đảng cộng sản Ba Lan từ đó đã hiểu rằng họ không làm được gì hết và đi đến thất bại chắc chắn nếu không thỏa hiệp với phe đối lập.

Lãnh tụ đối lập Walesa đã hài lòng và tuyên bố Ba Lan đang bắt đầu chế độ đa nguyên. Ông có lý do để hài lòng vì cách đây không lâu khi Walesa tuyên bố muốn thương thuyết với đảng cộng sản Ba Lan nhiều người đã mỉa mai ông "ông có gì trong tay mà hồng cộng sản nó thương thuyết với ông". Cái hay của người đấu tranh có lẽ chính là nhìn thấy cái "có" khi đa số chỉ nhìn thấy cái "không".

Dàn áp đẫm máu tại Liên Xô.

Những cuộc biểu tình bất bạo động tại nước cộng hòa Georgia thuộc liên bang Xô Viết sau một thời gian được dung túng đã bất thành linh bị đàn áp một cách vô cùng thô bạo vào ngày 09-04-1989. Các số liệu chính thức cho biết đã có 19 người chết và hàng trăm người bị thương. Nhiều nhân chứng cho rằng con số người chết thực ra cao hơn nhiều. Một chi tiết ghê rợn đáng chú ý là cảnh sát Liên Xô đã dùng gậy và dao để đánh và đâm chết người biểu tình chứ không hề có nổ súng. Nhiều nạn nhân,

mà phần lớn là phụ nữ, đã bị đâm từ đằng sau tới chúng tôi lúc đó họ đang chạy trốn chứ không phải đang tấn công cảnh sát. Đoàn quân cảnh sát đàn áp cuộc biểu tình này do bộ nội vụ Liên Xô trực tiếp điều khiển và được gửi tới từ Moscow.

Ngoại trưởng Chevardnadze, người gốc Georgia và cựu bí thư thứ nhất đảng cộng sản Georgia, đã đến Tbilisi để điều tra và cho biết những kẻ có trách nhiệm về cuộc đổ máu này sẽ bị trừng trị. Ông Chevardnadze tỏ ra phẫn nộ và tuyên bố chính quyền địa phương đã dùng xe tăng để đối xử với dân chúng thay vì đối thoại với dân chúng.

Được biết sau đó Chủ tịch, Thủ Tướng và Bí Thư thứ nhất đảng cộng sản Georgia đã bị thanh trừng. Cuộc đàn áp đẫm máu này xảy ra khi chủ tịch Liên Xô Gorbachev đang thăm viếng nước Anh trên đường về nước sau chuyến công du Cuba. Nhiều quan sát viên cho rằng vụ đổ máu này do phe thủ cựu trong đảng cộng sản Liên Xô gây ra với mục đích gây khó khăn cho chính sách cải tổ cơ cấu của Gorbachev.

Nước cộng hòa Georgia tuy nhỏ bé nhưng rất phức tạp. Với diện tích 70.000 cây số vuông và 5 triệu dân nước này có nhiều sắc tộc ít chịu dung hợp với nhau. Ngay trong lòng nước cộng hòa Georgia còn có hai nước cộng hòa nhỏ khác nữa là Adjaria và Apkhazia. Những xung đột về chủng tộc xảy ra rất thường xuyên. Georgia bị Liên Xô dùng võ lực sát nhập năm 1922, bất chấp sự lên án của cộng đồng quốc tế. Người Georgia vẫn âm ỉ nuôi giấc mộng độc lập. Chính sách nới lỏng của Gorbachev đã tạo điều kiện cho khuynh hướng độc lập xuất hiện ra bề mặt.

Một phái đoàn quốc hội Hà Nội tới Paris

Do lời mời của nhóm dân biểu cộng sản Pháp, một phái

đoàn quốc hội Hà Nội do bà Nguyễn Thị Bình hướng dẫn đã tới Paris ngày 17/04/89 để bắt đầu một cuộc viếng thăm kéo dài một tuần lễ. Chương trình dự trù gồm những cuộc tiếp xúc với các ủy ban của quốc hội Pháp, kể cả một cuộc hội kiến với cựu tổng thống Valéry Giscard d'Estaing, hiện là chủ tịch ủy ban ngoại giao hạ viện Pháp. Ngoài ra bà Nguyễn Thị Bình cũng đã cố gắng vận động báo chí và giới kinh doanh Pháp hưởng ứng cố gắng mở cửa về phương tây của Hà Nội.

Cuộc thăm viếng này đã được giữ kín cho tới giờ chót để tránh các cuộc biểu tình của người tị nạn Việt Nam. Những vận động của bà Bình đã gặp sự thờ ơ của chính quyền Pháp cũng như của giới kinh doanh và cũng không được báo chí Pháp chú ý. Báo chí Pháp vẫn còn nhớ rõ sự đối trá của bà Bình trong thời gian bà tham dự hội nghị Paris với tư cách là trưởng phái đoàn Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, một chính phủ hữu danh vô thực đã bị dẹp ngay sau khi quân cộng sản chiếm được Sài Gòn. Bà Bình đã nhiều lần tuyên bố với ký giả Pháp rằng bà không phải là người cộng sản và chỉ tranh đấu vì lập trường quốc gia. Sau này người ta được biết thực ra bà là một đảng viên rất kỳ cựu của đảng cộng sản. Một sự đối trá khác của bà Bình là bà đã nhận là con gái của nhà cách mạng Nguyễn An Ninh và cháu ngoại cụ Phan Chu Trinh và đã làm cho dư luận quốc tế kinh nể vì cái "đồng đội cách mạng" này. Thực ra bà Bình chỉ là con gái của một công chức trong guồng máy thuộc địa Pháp.

Bà Bình kết hôn với ông Đinh Khang, một sĩ quan cộng sản, anh ruột của ông Đinh Trịnh Chính từng làm bộ trưởng thông tin Việt Nam Cộng Hòa vào ngay lúc bà Bình đối gạt dư luận thế giới. Có lẽ vì lý do

gia đình ông Đinh Trịnh Chính mặc dầu là người có trách nhiệm đấu tranh tuyên truyền với phe cộng sản đã giữ im lặng về lý lịch thực sự của bà chị dâu ông.

Hội thảo lớn về kinh tế Đông Dương tại Bangkok

Do sáng kiến của chính phủ Thái Lan, một cuộc hội thảo lớn về các vấn đề kinh tế của ba nước Căm Bốt, Lào, Việt Nam được triệu tập tại khách sạn Dusit Thani trong suốt ngày 28/04/89 dưới sự chủ tọa của thủ tướng Thái Chatichai Choonhavan. Ba thuyết trình viên chính là ông Nguyễn Cơ Thạch, phó thủ tướng kiêm bộ trưởng ngoại giao chính quyền Hà Nội và hai bộ trưởng khác chưa rõ tên của các chính quyền Phnom Pênh và Vientian. Theo chương trình, nhiều nhà kinh doanh từ các nước ASEAN, Châu Âu và Hoa Kỳ sẽ phát biểu tại cuộc hội thảo lớn này, mở cửa cho mọi người với gia tham dự 150 đô la Mỹ.

Chính quyền Thái Lan đã thay đổi lập trường một cách nhanh chóng và toàn bộ đối với Hà Nội. Trước kia Thái Lan tích cực ủng hộ các lực lượng chống Hà Nội, kể cả bọn diệt chủng Khmer Đỏ, và lãnh thổ Thái được coi như hậu cứ của các tổ chức chống cộng. Từ một thời gian gần đây Thái Lan có vẻ muốn lợi dụng chính sách cởi mở của Hà Nội để giành một vai trò kinh tế tại Việt Nam. Sự thay đổi lập trường của Thái Lan đã khiến các lực lượng kháng chiến Cam-Bốt gặp khó khăn lớn và không lợi dụng được sự rút quân của Hà Nội.

Dân Liên Xô rủ nhau đi bầu

Ngày 26-3 vừa qua, theo đúng cải tổ Hiến Pháp Liên Xô ngày 1-12-88, dân chúng trong

toàn Liên Bang Xô Viết rủ nhau đi bầu 2250 đại biểu, với ba thể thức:

- 750 đại biểu được bầu theo cách phổ thông đầu phiếu trực tiếp, trong khuôn khổ các đơn vị bầu cử theo kiểu tây phương. Trung bình một đại biểu cho 257.000 cử tri.

- 750 đại biểu các sắc tộc, theo cách phổ thông đầu phiếu, nhưng trong khuôn khổ các tập thể lãnh thổ của Liên Bang Xô Viết (32 cho mỗi nước cộng hòa của Liên Bang, 11 cho mỗi nước cộng hòa tự trị, 5 cho mỗi vùng tự trị và 1 cho mỗi khu tự trị)

- 750 đại biểu được bầu trực tiếp trong khuôn khổ các tổ chức như Đảng Cộng Sản (100), các nghiệp đoàn (100), hội phụ nữ (75), ủy ban hòa bình (7), v.v... kể cả hội các nhà chơi tem (1).

2250 đại biểu này sẽ bầu 450 nhân viên thường trực cho Hội Đồng Xô Viết Tối Cao, và chủ tịch Hội Đồng này cũng là nguyên thủ quốc gia.

Cuộc bầu cử đã diễn ra theo chiều vô cùng thuận lợi cho Gorbachev. Nhiều thành phần bảo thủ của đảng đã bị loại, nhường chỗ cho những nhân vật được dân chúng xem là cấp tiến. Diễn hình là trường hợp Boris Eltsin đã được bầu tại thủ đô với 89,44% số phiếu, hạ sát ván úng viên chính thức của đảng là Evgueni Brakov. Eltsin đã bị bắt buộc từ chức khỏi bộ chính trị tháng 11-87 vì đã quá hăng say trong chiến dịch cải tổ cơ cấu do Gorbachev đề ra.

Tây phương khuyến khích Ba Lan dân chủ hóa.

Sau khi Ba Lan tuyên bố từ bỏ chế độ độc đảng, ký thỏa ước với phe đối lập về tiến trình dân chủ hóa và nhất là sau khi chính quyền Ba Lan hợp thức hóa nghiệp đoàn Solidamosc, các thủ đô phương tây đều đồng loạt phản ứng

một cách thuận lợi.

Các quốc gia phương tây đã chấp nhận ngay lập tức nguyên tắc cho Ba Lan hoàn trả số nợ 39 tỷ đô la mỹ. Tổng thống Pháp nhận lời mời viếng thăm chính thức Ba Lan vào tháng 6 và bật mí cho biết nước Pháp sẽ có những cử chỉ đẹp với Ba Lan.

Tổng thống Hoa Kỳ George Bush cho biết ông rất hài lòng về diễn biến tại Ba Lan và tin chắc nhiều nước cộng sản sẽ theo gương Ba Lan. Nước Mỹ sẽ dành cho Ba Lan qui chế "tối huệ quốc" và sẽ cấp viện trợ và tín dụng khoảng một tỷ đô la cho Ba Lan.

Thái độ của bộ tham mưu tây phương xứng đáng để người đối lập Việt Nam suy nghĩ. Phải chăng những người như ông Mitterrand và ông Bush và các cố vấn của họ ngày thơ, ấu trĩ, không biết gì về cộng sản chăng?

Lào tổ chức bầu cử Quốc Hội

Sau 14 năm cầm quyền của cộng sản Lào, lần đầu tiên, một cuộc tổng tuyển cử đã được tổ chức ngày 26-3-89. Theo lời tuyên bố của lãnh tụ số một của chế độ cộng sản Lào Kaysone Phomvihane, có 121 ứng cử viên không bắt buộc là đảng viên tranh 79 ghế Quốc Hội. Trách nhiệm của Quốc Hội này là viết lại một bản Hiến Pháp mới với một tinh thần "cởi mở cao độ" về mọi mặt: chính trị, kinh tế và ngoại giao.

Cũng nên nhắc lại, vào tháng 6-88, đã có những cuộc đầu phiếu kín bầu đại diện vào các hội đồng quận, tỉnh và trung ương, từ trước tới nay điều khiển bởi các đảng viên được chỉ định.

Ngoài ra, với lợi tức hằng năm 140 đôla mỗi đầu người, Lào được xếp hạng một trong 5 nước nghèo nhất thế giới. Ý thức được sự chậm tiến và muốn

thoát khỏi sự kìm kẹp của Hà Nội, các nhà lãnh đạo Lào đã đưa ra một chính sách kinh tế hoàn toàn mới. Một luật đầu tư ban hành tháng 7-88 cho phép các xí nghiệp ngoại quốc làm ăn tại Lào và tái thiết đường lối làm ăn dựa trên lợi nhuận và năng suất.

Dưới hình thức những "công ty hợp vốn" (joint venture), với 30% vốn ngoại quốc, hoặc các "khế ước kinh doanh" với 100% vốn ngoại quốc trong thời gian 15 năm có thể tái tục, mọi đầu tư đều được cho phép trong các ngành canh nông, chuyên chở và du lịch. Tỷ suất thuế được định từ 20% đến 30% tùy tính chất ưu tiên của ngành đầu tư. Thái Lan đã ký với Lào 20 "công ty hợp vốn" nói trên.

Nhân dân Uruguay tha thứ.

Trong vòng 12 năm từ 1973 đến 1985 nước Uruguay (một nước nhỏ tại Nam Mỹ với sấp xỉ 3 triệu dân) đã sống dưới một chế độ độc tài quân phiệt. Mượn cớ chống lại loạn cộng sản Tupamaros chính quyền quân nhân đã thi hành một chính sách khủng bố trắng trợn, bắt giam, thủ tiêu không biết bao nhiêu người vô tội. Có ít nhất 150 nhân vật cánh tả bị giết oan.

Dám quân phiệt đã đưa đất nước tới vực thẳm và cuối cùng họ phải nhường chính quyền cho những người dân sự có cái nhìn quảng đại hơn. Chính quyền dân sự của Tổng thống Sanguinetti đã thực hiện một chính sách hòa giải dân tộc thực sự để đưa Uruguay tiến lên. Tổ chức Tupamaros và các đảng cánh tả được hợp thức hóa trong khi một luật ân xá cũng được ban hành để bãi bỏ mọi truy tố mà các quân nhân đã từng cầm quyền có thể là đối tượng.

Bốn năm sau, các đảng cánh tả vẫn còn chưa quên được

những biện pháp tàn bạo của nhóm quân nhân cầm quyền đối với họ. Họ đã hội đủ 550.000 chữ ký để yêu cầu tổ chức cuộc trưng cầu dân ý đòi hủy bỏ luật ân xá cho các quân nhân có tội khủng bố đối với họ.

Trong cuộc trưng cầu dân ý ngày 17-04-1989, bằng một đa số áp đảo 55%, nhân dân Uruguay đã bỏ phiếu duy trì luật ân xá. Các đảng cánh tả như vậy là đã không được thỏa mãn. Nhưng từ đây họ cũng sẽ nhẹ nhõm vì họ đã làm những gì cần làm cho các đồng chí đã ngã xuống.

Người hài lòng nhất dĩ nhiên là tổng thống Sanguinetti, ông cho rằng nhân dân Uruguay vừa chứng tỏ sự khôn ngoan và từ đây Uruguay có thể quên đi quá khứ đen tối để chỉ nhìn về tương lai.

Vắt chanh bỏ vỏ

Các cán bộ công nhân viên đã về hưu thường hay than phiền là thủ tục trả tiền hưu bổng nặng nề quá gây thiệt hại cho họ. Không biết họ có thể hài lòng với quyết định vừa ban hành tháng 3-89 về qui chế hưu bổng hay không.

Các sở hưu bổng từ nay bỏ hẳn. Cán bộ công nhân viên về hưu được lãnh một số tiền hưu bổng tùy theo thâm niên. Cứ mỗi năm làm việc thì được hưởng một tháng lương. Sau đó đường ai nấy đi nhà nước không cần biết tới nữa. Những người hưu trí không được hưởng bất cứ một quyền lợi nào, kể cả quyền được săn sóc sức khỏe.

Dĩ nhiên là với các cán bộ công nhân viên miền nam thì tiền hưu bổng chỉ được tính theo thời gian thực sự làm việc sau ngày 30-4-75. Tội phục vụ cho ngụy trước đây nhà nước tha chết là may rồi.

Anh hùng mặt vắn

Nhà máy Luyện Cán Thép Nhà Bè từng được danh hiệu đơn vị anh hùng năm 1985. Đây là một nhà máy của tư nhân được thành lập trước năm 1975. Sau khi tiếp quản, vì không còn kỹ sư và thợ giỏi, chính quyền cộng sản đã phải trả rất nhiều ngoại tệ để thuê kỹ sư và chuyên viên Đài Loan phục hồi hoạt động của nhà máy. Hiện nay nhà máy có 500 công nhân và đã đạt được rất nhiều tiến bộ, người Việt Nam hoàn toàn làm chủ được kỹ thuật và nhà máy đã sản xuất được nhiều mặt hàng mới. Số kỹ sư và kỹ thuật viên lên đến hơn 50 người.

Tuy vậy tháng 6 tới đây nhà máy sẽ đóng cửa vì không có nguyên liệu. Nguyên liệu nhà máy hoàn toàn dựa vào số sắt do quân trang phế thải để lại. Số sắt này rất lớn và đáng lẽ đủ dùng cho nhà máy trong một thời gian vô hạn định (mức sản xuất của nhà máy không tới 10.000 tấn mỗi năm) nhưng đã cạn vì cách trao đổi hàng hóa trực tiếp với nước ngoài. Các tỉnh thi nhau cung cấp cho người ngoại quốc và không còn để cung cấp cho công ty nữa.

Công ty không thể mua cạnh tranh với tàu nước ngoài được vì giá thu mua sắt phế thải do Bộ Cơ khí và Luyện kim quyết định chứ không thuộc thẩm quyền công ty, và bộ luôn luôn quyết định những giá rất không tưởng. Hiện nay bộ quy định giá một tấn sắt phế thải là 8000đ trong khi các tàu buôn của Nhật sẵn sàng mua với giá 500.000đ một tấn.

Với lối làm ăn cầu thả của Bộ Cơ khí và Luyện kim, Việt Nam sẽ hết sắt vụn, các nhà máy luyện kim sẽ phải đóng cửa trong khi sắt vụn được bán ra ngoài với giá rẻ mạt. Sau đó Việt Nam sẽ lại phải mua sắt thép chế tạo tại nước ngoài với giá cao.

Trang 14

Có hơn hai con là một tội

Báo Nhân Dân số ra ngày 11-1-89 có đăng một bài về cách thức thi hành kỷ luật đảng viên của huyện ủy Yên Phong tỉnh Hà Bắc. Bài báo ca ngợi huyện ủy Yên Phong là sáng suốt và gương mẫu. Qua đó người ta thấy vấn đề kỷ luật của các phân bộ đảng Cộng Sản có tính cách tùy hứng, mỗi đơn vị tự xác định thế nào là sai phạm và sai phạm nào đi với biện pháp kỷ luật nào.

Một thí dụ sai phạm được nêu ra là một chủ tịch xã mắc khuyết điểm sinh con thứ ba. Ông này đã tự đề nghị biện pháp kỷ luật đối với mình, xin được cách chức đảng ủy viên và chủ tịch xã. Theo bài báo, "lòng vị tha" của các đảng viên đã khiến ông được miễn kỷ luật.

Cũng nên nhắc lại là vì áp lực nhân mãn quá mạnh (dân số tăng đều 2,7% mỗi năm) nên chính quyền cộng sản phải áp dụng những biện pháp hạn chế dân số. Những biện pháp của nhà nước đưa ra rất mạnh và rất tàn bạo, bất chấp cả đạo lý lẫn nhân vị. Bào thai tới tuổi nào cũng có thể phá, và xác được đem dùng làm thức ăn gia súc. Nhà văn Nguyễn Huy Thiệp trong truyện ngắn "Tướng Về hưu" kể lại chuyện một vị tướng hồi hưu trở về nhà thấy con dâu bác sĩ đem bào thai về nấu để nuôi chó béc giê kỹ nghệ đã âm thầm ra đi trở lại trận tuyến phía bắc và tự tìm lấy cái chết.

Phong trào ly khai tại Đông Âu

Thủ tướng Ba Lan dự ở Varsovie một buổi trình diễn vở kịch của Voclav Havel, một lãnh tụ ly khai Tiệp Khắc đã bị chính quyền Prague xử 9 tháng

tù một vài ngày trước đó.

Chính quyền Hung ngày 27-2-89 tại Liên Hiệp Quốc, đã lên án những vụ vi phạm nhân quyền tại Roumanie.

Hiến chương 77 được thành lập năm 1977 tại Tiệp Khắc, sau khi hiệp ước Helsenki được ký kết đã làm rạn nứt chính sách đồng tình đàn áp các phong trào ly khai của các chính phủ cộng sản Đông Âu. Trong khi đó các phong trào ly khai càng ngày càng mạnh và cũng có sự tương trợ lẫn nhau một cách mãnh liệt. Hàn lâm Andrei Sakharov đã tung một lời kêu gọi ủng hộ Ủy ban Bảo vệ Tự do Ba Lan (KOR) thành lập bởi Jacek Kuton và Adam Michnik.

Tháng 9-87, lời kêu gọi nhân dân Đông Âu của Công đoàn Solidarnosc trong buổi họp đại hội hằng năm đã gây nhiều sóng gió.

Bất cứ một vụ xử án nào của Đông Âu đều bị các lời kêu gọi phản đối của các nước lân cận, được loan tin và phổ biến bởi các nhóm ly khai làm việc tại các đài phát thanh "Âu châu Tự do" hay đài "Tư tưởng Nga". Những ngày kỷ niệm lớn như 10 năm hiến chương 77, 30 năm nổi dậy Budapest đều được đánh dấu bằng các bản tuyên cáo chung.

Nhiều buổi thảo luận "độc lập" được tổ chức tại Cracovie, Moscou, Budapest và Prague đã được các nhân vật đối lập chính quyền từ Đông Đức hoặc Hung tới tham dự.

Tháng 12-88, sự gặp gỡ giữa Andrei Sakharov và Lech Walesa tại Paris trên thềm điện Elysée đã gắn chặt thêm sự quốc tế hóa của phong trào ly khai tại Đông Âu.

Đến bao giờ các người Việt Kiều Yêu Nước thức tỉnh và ly khai như những người yêu nước Đông Âu?

Vai trò của Nhật tại Đông Nam Á

Gần đây chính phủ Nhật tài

trợ một cuộc thăm dò dư luận về vai trò của Nhật trong vùng Đông Nam Á. Kết quả có 36,8% cho rằng Nhật sẽ là một cường quốc quan trọng trong vùng. Tuy hiến pháp không cho phép Nhật có ảnh hưởng quân sự ra ngoài phạm vi lãnh thổ, và dân chúng Nhật cũng chưa chấp nhận vai trò mới này. Nhưng chắc chắn Nhật sẽ phải đi vào con đường này, vì Tổng thống Mỹ G. Bush trong đường lối giảm lạm chi của ngân sách quốc phòng, đã yêu cầu các cường quốc đồng minh phải đảm nhận lấy trách nhiệm của mình về quốc phòng tại chính đất nước của họ và tại các quốc gia mà Mỹ có ảnh hưởng trong vùng Đông Nam Á. Một cuộc thay đổi hiến pháp Nhật có lẽ sẽ được xem xét theo đường hướng này.

Sự thay đổi vô cùng quan trọng này trong đường lối ngoại giao của Mỹ và Nhật là một điểm cần lưu ý đối với nhà nước cộng sản Việt Nam cũng như các đoàn thể tranh đấu dân tộc.

Văn Bút Việt Nam hải ngoại tổ chức gặp gỡ quốc tế

Ngày 21/04/89 Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại đã tổ chức một cuộc gặp gỡ trong mục đích vận động dư luận quốc tế ủng hộ văn nghệ sĩ Việt Nam đang bị chính quyền cộng sản cầm tù.

Cuộc gặp gỡ đã được sự tham gia của khoảng 50 người viết thuộc nhiều quốc tịch. Luật sư Trần Thanh Hiệp (Chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại), ông René Tavernier (Chủ tịch Văn Bút Pháp) và ông Alexandre Bloch (phó chủ tịch Văn Bút quốc tế) đã phát biểu trên bôn phận ủng hộ những người viết đang gặp nạn tại Việt Nam. Sau đó cử tọa đã được nghe những lời phát biểu của ký giả Olivier Todd, tiến sĩ Nguyễn Văn Hương (tức nhà

Nhiệm vụ chó (tiếp theo trang 6)

nhiều chi giống, nhưng sự vận động của cơ thể chó đều như nhau, nên tựu trung rồi cái đuôi chó nào cũng giống cái đuôi chó nào.

*

Đổi mới thực sự chỉ có thể đến từ quần chúng đấu tranh, đánh sâu vào và khoét rộng ra những kẽ hở mà Đảng Cộng Sản Việt Nam bị bắt buộc phải phơi bày trước công luận để, từng bước một, đẩy Đảng lui vào bóng tối của hậu trường lịch sử. Hào quang của cuộc "kháng chiến thần thánh" chống đế quốc Mỹ chỉ là một mào nhận: là người đã phát động cuộc chiến tranh thôn tính miền Nam, và do đó chịu trách nhiệm về sự tham chiến của Mỹ, Đảng không những chẳng có công trạng gì mà còn có tội. Với nạn đói hiện còn đang hoành hành, hào quang (cuối cùng) của cuộc kháng chiến chống Pháp cũng đã rơi mất, Đảng hiện nguyên hình là một tổ chức mafia chính trị. Vì lẽ sống còn, Đảng hiện đang bị bắt buộc phải chơi với lửa, chịu đựng công luận phê phán, nông dân biểu tình...; Đảng rất có thể sẽ thiếu thân, như đã từng bị phồng nặng trong trận "Trăm hoa" trước đây. Dù sao, Đảng cũng không còn một danh nghĩa nào nữa để tiếp tục bám víu lấy chánh quyền.

"Chế độ chính trị nào là thể chế tốt đẹp nhất?", có người đã đặt câu hỏi đó cho Solon và triết gia này đã trả lời bằng một câu hỏi khác: "Cho nước nào và ở thời điểm nào?". Một trong bảy hiền sĩ của cổ Hy Lạp, Solon (640-558 trước tây lịch) là người đã đặt nền móng cho nền dân chủ của thành quốc Athènes, bằng một cuộc cải cách xã hội và chính trị sâu rộng. Cho Việt Nam và trước ngưỡng cửa của thế kỷ thứ 21, thể chế nào sẽ là chế độ thích hợp nhất? Có lẽ vẫn chưa ai thực tình có khả năng hình dung được tương tận bộ mặt của tương lai đất nước; điều dứt khoát là đó sẽ không phải là chế độ cộng sản.

Nếu quả thật là Đảng có những "nhiệm vụ lịch sử", nhiệm vụ cuối cùng của Đảng chính là sự xác lập chân lý này, bằng tất cả những thành tựu của Đảng từ 1975 đến nay. Đảng đã hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc!

Phan Công Luận

Thời sự... Tin tức...

thơ Hoài Việt) và đặc sắc nhất là bài nói cảm động và sâu sắc của học giả và nhà phê bình Đinh Vĩnh Phúc.

Cuộc gặp gỡ kết thúc bằng một quyết nghị đòi Hà Nội trả tự do tức khắc và không điều kiện cho các văn nghệ sĩ bị cầm tù.

Tổng hội cựu tù nhân chính trị cộng sản Việt Nam ra đời

Ngày 19-2-89 vừa qua tại Los Angeles, ba Hội cựu tù

nhân chính trị Bắc Cali, Nam Cali và Texas vừa quyết định thống nhất để thành lập Tổng hội cựu tù nhân chính trị cộng sản.

Trong bản tuyên ngôn, Tổng hội nhận định cần "kêu gọi các tổ chức quốc gia hãy gạt bỏ mọi dị biệt để kết hợp nhau thành một khối đại đoàn kết toàn dân,"

Đặc biệt bản tuyên ngôn cũng khẳng định rằng: "Con đường đấu tranh giải phóng quê hương là con đường đúng đắn nhất" và "Mọi khuynh hướng thỏa hiệp, hòa giải, vận động dân chủ đều là những

Thư Độc Giả

Quái thai

(...) Vấn đề của chúng ta không phải chỉ hòa giải và hòa hợp dân tộc là có được một lối thoát, mà phải làm sao ý thức được đồng bào của chúng ta ở nơi quốc nội cũng như trên khắp các lãnh thổ hải ngoại phải nhất trí và có nhiệt tình trong công cuộc giải phóng đất nước.

(...) Sau sự đề nghị tái thi hành Hiệp định Paris một cách rất là tối làm cảm, không thể nào người được, lại đến giải pháp Hòa giải dân tộc, có lẽ vì không ăn khách quý vị sẽ đưa ra cái giải pháp "cúi đầu cầu hàng vô điều kiện" để hy vọng hồi hương kiếm ti đình chung chui!

Dân Giao chỉ đúng là một dân tộc "vô phúc thiếu âm đức" nên đã phát sinh ra một loại quái thai đáng tởm và nguyền rủa.

Lê Hiền Quân (Neuilly-Plaisance, Pháp)

Chúng tôi đồng ý rằng hòa giải và hòa hợp dân tộc không phải là một điều kiện đủ để có một lối thoát, nhưng nó là một điều kiện cần.

Những con người mới

(...) (Thật là) một nguồn an ủi lớn khi biết rằng vẫn còn có những con người nặng tình với quê hương một cách trong sáng, thực tế, không định kiến, không giáo điều, không thù hận và nhất là đầy can đảm. Can đảm để nhìn sự thật và dám nói lên sự thật, điều mà không ít người vẫn thường trực sợ hãi và né tránh.

Đất nước không thể tiếp tục bị cày xới phá nát bởi những thế lực lỗi thời, phi dân tộc, bảo thủ, cuồng tín và ngu muội. Những con người mới với nhận thức mới và khả năng mới phù hợp với hướng đi lên tự nhiên của nhân loại sẽ là vốn quý của dân tộc Việt ngày mai, là tương lai nhìn thấy được của sự trỗi dậy xây dựng lại làng mạc quê hương trên hoang tàn đổ nát. Tuy nhiên, sức mạnh của những thế lực bảo thủ hầy còn quá lớn, bên này và cả bên kia, nơi đây và nơi đó, đã cho thấy sự đấu tranh trong giai đoạn phức tạp hiện nay đòi hỏi không những trí tuệ và khả năng mà nhất thiết phải có đầy đủ đam mê, kiên trì và hy sinh để đường dẫn với mọi "ân oán giang hồ". (...)

Nguyễn Thị Vânh Khuyên (Hòa Lan)

hình thức tiếp máu cho kẻ thù".

vận động dân chủ ĐỀU LÀ những hình thức tiếp máu cho kẻ thù."

LTS. Ban biên tập Thông Luận - trong đó có nhiều người là cựu tù nhân cộng sản - lấy làm tiếc về câu khẳng định trên đây. Cho dù có một vài phần tử lợi dụng các chiêu bài cho những tính toán cá nhân thì cũng không thể vì thế mà vợ đưa cả năm để quả quyết rằng "MỌI KHUYNH HƯỚNG thỏa hiệp, hòa giải,

Thông Luận chủ trương hòa giải dân tộc trong một tập hợp dân tộc mới để có lập và dứt điểm chính quyền tởm đờ và bạo ngược hiện nay. Chúng tôi chịu mọi trách nhiệm về lập trường đó và chúng tôi cũng lắng nghe những lập luận khác. Không ai có độc quyền lẽ phải cả.

Sổ Tay

Phong trào Nhân văn giai Phẩm mới

Trong buổi gặp gỡ "Nhóm Thân Hữu Thông Luận" ngày 12/3/89 vừa qua, một bạn đọc đề nghị nên viết về phong trào "Nhân Văn Giai Phẩm mới" (xin mượn tạm chữ của nhà văn Nhật Tiến); một độc giả thứ nhì đề nghị nên phát giải thưởng cho phim "Chuyện tử tế"...

Kể viết bài này đã bản khoản trong nhiều ngày về hai ý kiến trên. Nói đến phong trào Nhân Văn Giai Phẩm mới, về những tài năng như Dương Thu Hương, Nguyễn Huy Thiệp,... với không quá bảy trăm chữ (khuôn khổ ba phần tư trang báo Thông Luận dành cho tôi) ư? E rằng không nói được gì tương xứng với tầm vóc những nhà văn ấy. Còn phát giải thưởng, về phim ảnh tôi không có ý kiến, riêng về văn chương, chúng ta lấy tư cách gì mà "thưởng" việc làm của người khác? Theo tôi, hình thức thưởng phạt không nên có trong địa hạt tư tưởng.

Tuy nhiên, nếu ta lưu lại hai ý kiến trên như một đề nghị xóa bỏ biên giới trong phạm vi tư tưởng, thì trên con đường ấy, hai bạn đọc của Thông Luận đã đi một bước khá dài.

Họ đã đọc văn phẩm, xem một vài phim hoàn thành ở trong nước được đem ra nước ngoài. Họ đã công khai nói ra. Việc mà từ trước tới nay rất ít người làm, hoặc làm trong im lặng. Một nhà văn trẻ nói với tôi: "Em vẫn đọc sách ở bên, mà đọc lén hà! Nói ra bạn bè nó biết, nó đập lòi con mắt!".

Tất nhiên không phải ai cũng có "bạn bè" như thế. Nhưng câu nói khôi hài của anh được nhiều sự thật.

Nếu chế độ cộng sản cưỡng ép con người chối bỏ quá khứ, trừ những quá khứ đúng "tiêu chuẩn", "trong sạch", thì một số trong chúng ta vẫn còn mong muốn mọi người "yêu nước" theo cung cách của mình, suy nghĩ theo con đường "chính nghĩa" của mình: cảm ơn độc giả nào đó, đã chỉ dẫn cho tôi: không được viết những bài... như thế... như thế...

Phong trào "Nhân Văn Giai Phẩm mới" vừa bùng lên được vài năm nay, với những khuynh hướng khác nhau: Nguyễn Mạnh Tuấn, Phạm Thị Hoài,... nói lên những sự thật trong xã hội xã hội chủ nghĩa Việt Nam, không tô hồng; những ước muốn hạnh phúc của con người, không bao giờ nắm được trong xã hội ấy! Phùng Gia Lộc, Hà Văn Thùy,... phổ bày những đàn áp của tầng lớp cán bộ trực tiếp với quần chúng, với những người cầm bút. Dương Thu Hương đi xa hơn nữa, đả phá tư tưởng thần tượng hóa giai cấp lãnh đạo, đòi tự do dân chủ. Trong những truyện ngắn trá hình, rất cô đọng của ông, Nguyễn Huy Thiệp chế diễu bộ ba bù nhìn lãnh tụ: Các Mác, Lênin, bác Hồ... Ông cho rằng Tự Do đi đôi với Thần Chết, ông miệt thị sự ngu dốt của giai cấp lãnh đạo.

Phong trào "Nhân Văn Giai Phẩm mới" mới ra đời dường như đã có những dấu hiệu không tốt: báo Văn Nghệ bị chính, Nguyễn Ngọc, tổng biên tập bị cách chức.

Ở hải ngoại, chúng ta nhận thấy ba thái độ khác nhau của những người theo dõi tình hình biến chuyển của văn hóa trong nước:

- Hoặc quay lưng hẳn với phong trào, cho rằng đây chỉ là lá bài giả dối của cộng sản, bày đặt ra để câu những người nhẹ dạ, tin rằng họ đã cõi mở.

- Hoặc hoài nghi: nghĩ đến những nhà văn trên, bản khoản cho họ, không biết tim óc họ có bị nhà cầm quyền lợi dụng như một quân cờ cần đưa ra trong thời điểm này.

- Một số người nữa, tin tưởng vào sự can đảm và tài năng của những nhà văn nói trên và lo sợ cho số phận của họ, mong họ được nhiều người biết đến.

Những người cực đoan chấp nhận thái độ thứ nhất. Thái độ thứ nhì dường như là mối băn khoăn của những người cầm bút thận trọng: kinh nghiệm đã trải qua dưới chế độ cộng sản và mới đây vụ Ngụy Ngữ làm họ hoài nghi. Thái độ thứ ba, đến với những người nhiều nhiệt tâm và thẳng thắn như hai vị độc giả trên đây của Thông Luận.

Hai chữ hoài nghi có vẻ chiếm nhiều chỗ trong đầu óc chúng ta từ bấy lâu nay. Tuy nhiên tôi không nghĩ hoài nghi là một nhược điểm. Ngược lại, hoài nghi có thể là một cõi mở, đưa đến tìm hiểu và đi xa hơn nữa.

Những nhà văn trong phong trào Nhân Văn Giai Phẩm mới có lẽ cũng không mong muốn gì hơn là được đọc, để được hoài nghi. Đối với bất cứ một người cầm bút nào, được đọc là một giá trị tinh thần không nhỏ mà dường như không một phần thưởng vật chất nào bì kịp.

Thụy Khuê

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo cho một năm: Âu Châu 100 FF hoặc tương đương
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương

Bảo chi phân phối theo đường bưu điện

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề

VIET NAM FRATERNITE

(xin đứng đề Thông Luận)

Quý vị ở ngoài nước Pháp xin dùng chi phiếu cá nhân (personal check) và ghi trực tiếp tiền bản xứ (\$Mỹ,...)

Độc giả ở Hòa Lan có thể liên lạc thẳng với ông

Nguyễn Văn Thế, ĐT 05120-31338

Kuinder 14, 9204 AC DRACHTEN

Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp

mọi ủng hộ tài chánh

và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó